

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:			Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..			- Cán bộ:			-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..		
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn
2	1	103	Tiếng Anh GE3	524100VN	.	Nguyễn Thanh	Công nghệ TT				
2	1	502	Lịch sử Đảng cộng sản V	523108B	.	Bùi Bích Thuận	Công nghệ TT				
2	1	602V	Đồ án kiến trúc dân dụng	522110	.	Hồ Hải NamN	Kiến trúc				
2	1	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B03	1	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin				
2	1	B03	Tiếng Anh GE3	524107D	1	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ TT				
2	1	B05	Tiếng Anh GE3	524107D	2	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ TT				
2	1	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B03	2	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin				
2	1	B08	Tiếng Anh GE1	7253402A01	1	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ thông tin				
2	1	B09	Tiếng Anh GE1	7253402A01	2	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ thông tin				
2	1	pm201	Lập trình NodeJS	522100A	.	Nguyễn Thu Vâ	Công nghệ TT				
2	1	pm301	Điều khiển lập trình PLC	522121	.	Nguyễn Nhật T	Điện - Cơ điện tử				
2	2	103	Tiếng Anh GE3	524100VN	.	Nguyễn Thanh	Công nghệ TT				
2	2	303	Học bù	KTCT	.	.	Kiến trúc				
2	2	305	Cấu tạo kiến trúc	524110	.	Bùi Thị Trà Gia	Kiến trúc				
2	2	502	Lịch sử Đảng cộng sản V	523108B	.	Bùi Bích Thuận	Công nghệ TT				
2	2	602V	Đồ án kiến trúc dân dụng	522110	.	Hồ Hải NamN	Kiến trúc				
2	2	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B03	1	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin				
2	2	B03	Tiếng Anh GE3	524107D	1	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ TT				
2	2	B05	Tiếng Anh GE3	524107D	2	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ TT				
2	2	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B03	2	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin				
2	2	B08	Tiếng Anh GE1	7253402A01	1	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ thông tin				
2	2	B09	Tiếng Anh GE1	7253402A01	2	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ thông tin				
2	2	HTL2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	7253201B21	.	Ngô Thị Hồng	Công nghệ thông tin				
2	2	pm201	Lập trình NodeJS	522100A	.	Nguyễn Thu Vâ	Công nghệ TT				
2	2	pm301	Điều khiển lập trình PLC	522121	.	Nguyễn Nhật T	Điện - Cơ điện tử				
2	3	101	Toán rời rạc và Đại số B	524107D	.	Trần Văn Lộc	Công nghệ TT				
2	3	103	Tiếng Nhật 3 (Ngoại khó	524100VN	.	Nguyễn Thị Kh	Công nghệ TT				

Sổ trực giáo vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:			Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..			- Cán bộ:			-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..		
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn
2	3	207	Triết học Mác-Lênin	7253201B05	.	Đỗ Thu Hường	Công nghệ thông tin				
2	3	303	Học bù	KTCT	.	.	Kiến trúc				
2	3	305	Cấu tạo kiến trúc	524110	.	Bùi Thị Trà Gia	Kiến trúc				
2	3	404	Phân tích thiết kế hệ thốn	523100C	.	Đỗ Thanh Bình	Công nghệ TT				
2	3	405	Kinh tế vi mô	524108A	.	Cao Thị Thiên	Công nghệ TT				
2	3	406	Quản trị học	524108B	.	Phạm Thị Minh	Công nghệ TT				
2	3	501	Lịch sử Đảng cộng sản V	523108A	.	Bùi Bích Thuận	Công nghệ TT				
2	3	505	Sức bền vật liệu	524111	.	Phạm Ngọc Trá	Kiến trúc				
2	3	602V	Đồ án kiến trúc dân dụng	522110	.	Hồ Hải NamN	Kiến trúc				
2	3	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B04	1	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin				
2	3	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B04	2	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin				
2	3	B08	Tiếng Anh GE1	7253402A02	1	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ thông tin				
2	3	HTL2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	7253201B21	.	Ngô Thị Hồng	Công nghệ thông tin				
2	3	pm201	Lập trình NodeJS	522100A	.	Nguyễn Thu Vâ	Công nghệ TT				
2	3	pm301	Điều khiển lập trình PLC	522121	.	Nguyễn Nhật T	Điện - Cơ điện tử				
2	4	101	Toán rời rạc và Đại số B	524107D	.	Trần Văn Lộc	Công nghệ TT				
2	4	103	Tiếng Nhật 3 (Ngoại khó	524100VN	.	Nguyễn Thị Kh	Công nghệ TT				
2	4	207	Triết học Mác-Lênin	7253201B05	.	Đỗ Thu Hường	Công nghệ thông tin				
2	4	303	Học bù	KTCT	.	.	Kiến trúc				
2	4	404	Phân tích thiết kế hệ thốn	523100C	.	Đỗ Thanh Bình	Công nghệ TT				
2	4	405	Kinh tế vi mô	524108A	.	Cao Thị Thiên	Công nghệ TT				
2	4	406	Quản trị học	524108B	.	Phạm Thị Minh	Công nghệ TT				
2	4	501	Lịch sử Đảng cộng sản V	523108A	.	Bùi Bích Thuận	Công nghệ TT				
2	4	503	Tin học đại cương	7253201B06	,	Trần Thị Lua A	Công nghệ thông tin				
2	4	505	Sức bền vật liệu	524111	.	Phạm Ngọc Trá	Kiến trúc				
2	4	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B04	1	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin				
2	4	B03	Tiếng Anh GE3	524107E	1	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ TT				

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ: Trục giảng vụ sáng ngày / / 202..						- Cán bộ: -Trục giảng vụ chiều ngày / / 202..					
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn
2	4	B05	Tiếng Anh GE3	524107E	2	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ TT				
2	4	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B04	2	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin				
2	4	B08	Tiếng Anh GE1	7253402A02	1	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ thông tin				
2	4	HTL2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	7253201B21	.	Ngô Thị Hồng	Công nghệ thông tin				
2	4	pm201	Lập trình NodeJS	522100A	.	Nguyễn Thu Vâ	Công nghệ TT				
2	4	pm301	Điều khiển lập trình PLC	522121	.	Nguyễn Nhật T	Điện - Cơ điện tử				
2	5	101	Toán rời rạc và Đại số B	524107D	.	Trần Văn Lộc	Công nghệ TT				
2	5	103	Tiếng Nhật 3 (Ngoại khó	524100VN	.	Nguyễn Thị Kh	Công nghệ TT				
2	5	207	Triết học Mác-Lênin	7253201B05	.	Đỗ Thu Hường	Công nghệ thông tin				
2	5	303	Học bù	KTCT	.	.	Kiến trúc				
2	5	404	Phân tích thiết kế hệ thốn	523100C	.	Đỗ Thanh Bình	Công nghệ TT				
2	5	405	Kinh tế vi mô	524108A	.	Cao Thị Thiên	Công nghệ TT				
2	5	406	Quản trị học	524108B	.	Phạm Thị Minh	Công nghệ TT				
2	5	503	Tin học đại cương	7253201B06	.	Trần Thị Lua A	Công nghệ thông tin				
2	5	505	Sức bền vật liệu	524111	.	Phạm Ngọc Trá	Kiến trúc				
2	5	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B04	1	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin				
2	5	B03	Tiếng Anh GE3	524107E	1	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ TT				
2	5	B05	Tiếng Anh GE3	524107E	2	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ TT				
2	5	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B04	2	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin				
2	5	B08	Tiếng Anh GE1	7253402A02	1	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ thông tin				
2	5	HTL2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	7253201B21	.	Ngô Thị Hồng	Công nghệ thông tin				
2	5	pm201	Lập trình NodeJS	522100A	.	Nguyễn Thu Vâ	Công nghệ TT				
2	5	pm301	Điều khiển lập trình PLC	522121	.	Nguyễn Nhật T	Điện - Cơ điện tử				
2	6	101	Nguyên lý kinh doanh số	523108D	.	Lê Văn Chiến	Công nghệ TT				
2	6	204	Triết học Mác-Lênin	7255101A01	.	Đỗ Thu Hường	Điện - Cơ điện tử				
2	6	305	Học bù	KTCT	.	.	Kiến trúc				
2	6	306	Triết học Mác-Lênin	7254801B02	,	Trần Thị Kim D	Công nghệ thông tin				

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:				Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..				- Cán bộ:				-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..			
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn
2	6	403	Quản trị quan hệ khách h	522108A	.	Nguyễn Thị Thu	Công nghệ TT								
2	6	404	Kinh tế vi mô	524108C	.	Cao Thị Thiên	Công nghệ TT								
2	6	405	Truyền thông doanh nghi	523107B	.	Võ Văn Hưng	Công nghệ TT								
2	6	406	Toán rời rạc và Đại số B	524107C	.	Trần Văn Lộc	Công nghệ TT								
2	6	506	Tiếng Anh GE1	7255801A01	.	.	Kiến trúc công trình								
2	6	602V	Đồ án tổng hợp	521110	.	Hồ Hải Nam	Kiến trúc								
2	6	B01	Tiếng Anh GE1	7253402B11	.	Kiều Tiến Đại	Công nghệ thông tin								
2	6	B02	Học bù	524108B	.	Nguyễn Thị Hạ	Công nghệ TT								
2	6	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B01	2	Nguyễn Thị Hạ	Công nghệ thông tin								
2	6	B08	Tiếng Anh GE1	7255102A01	1	.	Điện - Cơ điện tử								
2	6	B09	Tiếng Anh GE1	7255102A01	2	.	Điện - Cơ điện tử								
2	6	HTL2	Cơ sở dữ liệu	7254801B11	.	Đỗ Thanh Bình	Công nghệ thông tin								
2	6	pm201	Lập trình Website	523100B	.	Nguyễn Thu Vâ	Công nghệ TT								
2	6	pm301	Photoshop (TC)	524100A	.	Trần Thảo Hạnh	Công nghệ TT								
2	6	pm302	Tin học đại cương	7253201B06	.	Trần Thị Lua A	Công nghệ thông tin								
2	6	pm401	Công nghệ xử lý đa phươ	524107E	.	Dương Thị Bình	Công nghệ TT								
2	7	101	Nguyên lý kinh doanh số	523108D	.	Lê Văn Chiến	Công nghệ TT								
2	7	204	Triết học Mác-Lênin	7255101A01	.	Đỗ Thu Hường	Điện - Cơ điện tử								
2	7	305	Học bù	KTCT	.	.	Kiến trúc								
2	7	306	Triết học Mác-Lênin	7254801B02	,	Trần Thị Kim D	Công nghệ thông tin								
2	7	403	Quản trị quan hệ khách h	522108A	.	Nguyễn Thị Thu	Công nghệ TT								
2	7	404	Kinh tế vi mô	524108C	.	Cao Thị Thiên	Công nghệ TT								
2	7	405	Truyền thông doanh nghi	523107B	.	Võ Văn Hưng	Công nghệ TT								
2	7	406	Toán rời rạc và Đại số B	524107C	.	Trần Văn Lộc	Công nghệ TT								
2	7	502	Quản trị dự án	522108B	.	Lê Thị Hằng	Công nghệ TT								
2	7	506	Tiếng Anh GE1	7255801A01	.	.	Kiến trúc công trình								
2	7	602V	Đồ án tổng hợp	521110	.	Hồ Hải Nam	Kiến trúc								

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:			Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..			- Cán bộ:			-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..		
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn
2	7	B01	Tiếng Anh GE1	7253402B11	.	Kiều Tiến Đại	Công nghệ thông tin				
2	7	B02	Học bù	524108B	.	Nguyễn Thị Hạ	Công nghệ TT				
2	7	B03	Tiếng Anh GE3	524107G	1	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ TT				
2	7	B05	Tiếng Anh GE3	524107G	2	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ TT				
2	7	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B01	2	Nguyễn Thị Hạ	Công nghệ thông tin				
2	7	B08	Tiếng Anh GE1	7255102A01	1	.	Điện - Cơ điện tử				
2	7	B09	Tiếng Anh GE1	7255102A01	2	.	Điện - Cơ điện tử				
2	7	HTL2	Cơ sở dữ liệu	7254801B11	.	Đỗ Thanh Bình	Công nghệ thông tin				
2	7	pm201	Lập trình Website	523100B	.	Nguyễn Thu Vâ	Công nghệ TT				
2	7	pm301	Photoshop (TC)	524100A	.	Trần Thảo Hạnh	Công nghệ TT				
2	7	pm302	Tin học đại cương	7253201B06	.	Trần Thị Lua A	Công nghệ thông tin				
2	7	pm401	Công nghệ xử lý đa phươ	524107E	.	Dương Thị Bình	Công nghệ TT				
2	8	101	Nguyên lý kinh doanh số	523108D	.	Lê Văn Chiến	Công nghệ TT				
2	8	103	Tiếng Nhật 5	523100D	.	Nguyễn Thị Mai	Công nghệ TT				
2	8	204	Triết học Mác-Lênin	7255101A01	.	Đỗ Thu Hường	Điện - Cơ điện tử				
2	8	207	Toán A1	7255102A01	.	Ninh Quang Hải	Điện - Cơ điện tử				
2	8	303	Tiếng Anh GE1	02A01+725580	.	.	Kiến trúc công trình				
2	8	305	Học bù	KTCT	.	.	Kiến trúc				
2	8	306	Triết học Mác-Lênin	7254801B02	.	Trần Thị Kim D	Công nghệ thông tin				
2	8	403	Quản trị quan hệ khách h	522108A	.	Nguyễn Thị Thu	Công nghệ TT				
2	8	404	Kinh tế vi mô	524108C	.	Cao Thị Thiên	Công nghệ TT				
2	8	405	Truyền thông doanh nghi	523107C	.	Vô Văn Hưng	Công nghệ TT				
2	8	406	Toán rời rạc và Đại số B	524107C	.	Trần Văn Lộc	Công nghệ TT				
2	8	502	Quản trị dự án	522108B	.	Lê Thị Hằng	Công nghệ TT				
2	8	503	Toán cao cấp A1	7254801B01	.	Nguyễn Thị Thu	Công nghệ thông tin				
2	8	506	Tiếng Anh GE1	7253402A03	2	Hoàng Thị Kim	Công nghệ thông tin				
2	8	602V	Đồ án tổng hợp	521110	.	Hồ Hải Nam	Kiến trúc				

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:			Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..			- Cán bộ:			-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..		
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn
2	8	B01	Tiếng Anh GE1	7253402A03	1	Hoàng Thị Kim	Công nghệ thông tin				
2	8	B02	Học bù	524108A	.	Nguyễn Thị Hạ	Công nghệ TT				
2	8	B03	Tiếng Anh GE3	524107G	1	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ TT				
2	8	B05	Tiếng Anh GE3	524107G	2	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ TT				
2	8	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B02	2	Nguyễn Thị Hạ	Công nghệ thông tin				
2	8	B07	Tiếng Anh GE1	7255801A01	2	Lê Thị Minh Th	Kiến trúc công trình				
2	8	B08	Tiếng Anh GE1	7255101A01	1	.	Điện - Cơ điện tử				
2	8	B09	Tiếng Anh GE1	7255101A01	2	.	Điện - Cơ điện tử				
2	8	HTL2	Cơ sở dữ liệu	7254801B11	.	Đỗ Thanh Bình	Công nghệ thông tin				
2	8	pm201	Lập trình Website	523100B	.	Nguyễn Thu Vâ	Công nghệ TT				
2	8	pm302	Tin học đại cương	7253201B06	.	Trần Thị Lua A	Công nghệ thông tin				
2	8	pm401	Công nghệ xử lý đa phươ	524107E	.	Dương Thị Bình	Công nghệ TT				
2	9	101	Công nghệ phần mềm	523108D	.	Trần Thị Lua B	Công nghệ TT				
2	9	103	Tiếng Nhật 5	523100D	.	Nguyễn Thị Mai	Công nghệ TT				
2	9	207	Toán A1	7255102A01	.	Ninh Quang Hải	Điện - Cơ điện tử				
2	9	303	Tiếng Anh GE1	02A01+725580	.	.	Kiến trúc công trình				
2	9	305	Học bù	KTCT	.	.	Kiến trúc				
2	9	403	Quản trị dự án	522108A	.	Lê Thị Hằng	Công nghệ TT				
2	9	405	Truyền thông doanh nghi	523107C	.	Võ Văn Hưng	Công nghệ TT				
2	9	406	Marketing số và mạng xã	524107G	.	Lê Văn Chiến	Công nghệ TT				
2	9	503	Toán cao cấp A1	7254801B01	.	Nguyễn Thị Thu	Công nghệ thông tin				
2	9	506	Tiếng Anh GE1	7253402A03	2	Hoàng Thị Kim	Công nghệ thông tin				
2	9	602V	Đồ án tổng hợp	521110	.	Hồ Hải Nam	Kiến trúc				
2	9	B01	Tiếng Anh GE1	7253402A03	1	Hoàng Thị Kim	Công nghệ thông tin				
2	9	B02	Học bù	524108A	.	Nguyễn Thị Hạ	Công nghệ TT				
2	9	B03	Tiếng Anh GE3	524107C	1	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ TT				
2	9	B05	Tiếng Anh GE3	524107C	2	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ TT				

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ: Trục giảng vụ sáng ngày / / 202..					- Cán bộ: -Trục giảng vụ chiều ngày / / 202..						
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn
2	9	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B02	2	Nguyễn Thị Hạ	Công nghệ thông tin				
2	9	B07	Tiếng Anh GE1	7255801A01	2	Lê Thị Minh Th	Kiến trúc công trình				
2	9	B08	Tiếng Anh GE1	7255101A01	1	.	Điện - Cơ điện tử				
2	9	B09	Tiếng Anh GE1	7255101A01	2	.	Điện - Cơ điện tử				
2	9	HTL2	Tiếng Nhật 1 (ngoại khó	7254801B11	.	Nguyễn Thuỳ Li	Công nghệ thông tin				
2	9	pm301	Photoshop (TC)	524100B	.	Trần Thảo Hạnh	Công nghệ TT				
2	9	pm302	Tin học đại cương	7253201B06	.	Trần Thị Lựa A	Công nghệ thông tin				
2	9	pm401	Công nghệ xử lý đa phươ	524107E	.	Dương Thị Bình	Công nghệ TT				
2	10	101	Công nghệ phần mềm	523108D	.	Trần Thị Lựa B	Công nghệ TT				
2	10	103	Tiếng Nhật 5	523100D	.	Nguyễn Thị Mai	Công nghệ TT				
2	10	207	Toán A1	7255102A01	.	Ninh Quang Hải	Điện - Cơ điện tử				
2	10	303	Tiếng Anh GE1	02A01+725580	.	.	Kiến trúc công trình				
2	10	403	Quản trị dự án	522108A	.	Lê Thị Hằng	Công nghệ TT				
2	10	406	Marketing số và mạng xã	524107G	.	Lê Văn Chiến	Công nghệ TT				
2	10	503	Toán cao cấp A1	7254801B01	.	Nguyễn Thị Thu	Công nghệ thông tin				
2	10	506	Tiếng Anh GE1	7253402A03	2	Hoàng Thị Kim	Công nghệ thông tin				
2	10	B01	Tiếng Anh GE1	7253402A03	1	Hoàng Thị Kim	Công nghệ thông tin				
2	10	B03	Tiếng Anh GE3	524107C	1	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ TT				
2	10	B05	Tiếng Anh GE3	524107C	2	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ TT				
2	10	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B02	2	Nguyễn Thị Hạ	Công nghệ thông tin				
2	10	HTL2	Tiếng Nhật 1 (ngoại khó	7254801B11	.	Nguyễn Thuỳ Li	Công nghệ thông tin				
2	10	pm301	Photoshop (TC)	524100B	.	Trần Thảo Hạnh	Công nghệ TT				
2	10	pm302	Tin học đại cương	7253201B06	.	Trần Thị Lựa A	Công nghệ thông tin				
2	10	pm401	Công nghệ xử lý đa phươ	524107E	.	Dương Thị Bình	Công nghệ TT				
2	11-13	101	Toán cao cấp A1	Toán A1 CNTT	.	Nguyễn Thị Thu	Công nghệ thông tin				
2	11-13	207	Toán cao cấp A1	Toán A1 CNTT	.	Ninh Quang Hải	Công nghệ thông tin				
2	11-13	pm201	Nhập môn CNTT	7253201B11	.	Trần Thị Nga	Công nghệ thông tin				

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:			Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..			- Cán bộ:			-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..		
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn
2	11-13	pm302	Hệ QT CSDL Oracle (T	523100A	.	Chu Hải Hà	Công nghệ TT				
3	1	101	Nhập môn TT đa phương	7253201B03	.	Trần Thanh Hu	Công nghệ thông tin				
3	1	502	Nguyên lý kế toán	523108B	.	Phạm Thanh Hu	Công nghệ TT				
3	1	505	Tiếng Anh GE3	524111+116	.	Bạch Thị Hoàng	Kiến trúc				
3	1	507	Thiết kế game	522107B	.	Nguyễn Duy Hù	Công nghệ TT				
3	1	602V	Đồ án KTDD2	524110	.	Hồ Hải NamN	Kiến trúc				
3	1	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B11	1	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin				
3	1	B08	Tiếng Anh GE1	7253201B06	1	Phạm Thị Làn	Công nghệ thông tin				
3	1	B09	Tiếng Anh GE1	7253201B06	2	Phạm Thị Làn	Công nghệ thông tin				
3	1	pm202	Công nghệ xử lý đa phươ	524107G	.	Dương Thị Bình	Công nghệ TT				
3	1	pm301	Phân tích dữ liệu với Pyt	522100C	.	Nguyễn Thị Mư	Công nghệ TT				
3	1	pm401	Công nghệ mã nguồn mở	523108B	.	Nguyễn Thu Vâ	Công nghệ TT				
3	2	101	Nhập môn TT đa phương	7253201B03	.	Trần Thanh Hu	Công nghệ thông tin				
3	2	502	Nguyên lý kế toán	523108B	.	Phạm Thanh Hu	Công nghệ TT				
3	2	505	Tiếng Anh GE3	524111+116	.	Bạch Thị Hoàng	Kiến trúc				
3	2	507	Thiết kế game	522107B	.	Nguyễn Duy Hù	Công nghệ TT				
3	2	602V	Đồ án KTDD2	524110	.	Hồ Hải NamN	Kiến trúc				
3	2	B01	Môi trường sinh thái	522110	.	Bùi Thị Trà Gia	Kiến trúc				
3	2	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B11	1	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin				
3	2	B03	Học bù	7253402A02	.	.	Công nghệ thông tin				
3	2	B08	Tiếng Anh GE1	7253201B06	1	Phạm Thị Làn	Công nghệ thông tin				
3	2	B09	Tiếng Anh GE1	7253201B06	2	Phạm Thị Làn	Công nghệ thông tin				
3	2	pm202	Công nghệ xử lý đa phươ	524107G	.	Dương Thị Bình	Công nghệ TT				
3	2	pm301	Phân tích dữ liệu với Pyt	522100C	.	Nguyễn Thị Mư	Công nghệ TT				
3	2	pm401	Công nghệ mã nguồn mở	523108B	.	Nguyễn Thu Vâ	Công nghệ TT				
3	3	204	Tiếng Anh GE3	524110	.	Bạch Thị Hoàng	Kiến trúc				
3	3	303	Học bù	KTCT	.	.	Kiến trúc				

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:			Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..			- Cán bộ:			-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..			
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn	
3	3	306	Triết học Mác-Lênin	7253201B11	.	Nguyễn Văn Dũ	Công nghệ thông tin					
3	3	502	Nguyên lý kế toán	523108B	.	Phạm Thanh Hu	Công nghệ TT					
3	3	507	Thiết kế game	522107B	.	Nguyễn Duy Hù	Công nghệ TT					
3	3	B01	Môi trường sinh thái	522110	.	Bùi Thị Trà Gia	Kiến trúc					
3	3	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B21	1	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin					
3	3	B03	Học bù	7253402A02	.	.	Công nghệ thông tin					
3	3	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B21	2	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin					
3	3	B08	Tiếng Anh GE1	7253201B05	1	Phạm Thị Làn	Công nghệ thông tin					
3	3	B09	Tiếng Anh GE1	7253201B05	2	Phạm Thị Làn	Công nghệ thông tin					
3	3	HTL1	Nhập môn TT đa phương	7253201B04	.	Trần Thanh Hu	Công nghệ thông tin					
3	3	HTL2	Triết học Mác-Lênin	7253201B06	.	Đoàn Quang Th	Công nghệ thông tin					
3	3	pm201	Lý thuyết ĐK tự động 1	523122	.	Nguyễn Nhật T	Điện - Cơ điện tử					
3	3	pm202	Công nghệ xử lý đa phươ	524107G	.	Dương Thị Bình	Công nghệ TT					
3	3	pm301	Phân tích dữ liệu với Pyt	522100C	.	Nguyễn Thị Mur	Công nghệ TT					
3	3	pm401	Công nghệ mã nguồn mở	523108B	.	Nguyễn Thu Vâ	Công nghệ TT					
3	4	204	Tiếng Anh GE3	524110	.	Bạch Thị Hoàng	Kiến trúc					
3	4	303	Học bù	KTCT	.	.	Kiến trúc					
3	4	306	Triết học Mác-Lênin	7253201B11	.	Nguyễn Văn Dũ	Công nghệ thông tin					
3	4	501	Nguyên lý kế toán	523108A	.	Phạm Thanh Hu	Công nghệ TT					
3	4	507	Thiết kế game	522107B	.	Nguyễn Duy Hù	Công nghệ TT					
3	4	B01	Môi trường sinh thái	522110	.	Bùi Thị Trà Gia	Kiến trúc					
3	4	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B21	1	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin					
3	4	B03	Học bù	7253402A02	.	.	Công nghệ thông tin					
3	4	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B21	2	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin					
3	4	B08	Tiếng Anh GE1	7253201B05	1	Phạm Thị Làn	Công nghệ thông tin					
3	4	B09	Tiếng Anh GE1	7253201B05	2	Phạm Thị Làn	Công nghệ thông tin					
3	4	HTL1	Nhập môn TT đa phương	7253201B04	.	Trần Thanh Hu	Công nghệ thông tin					

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:			Trục giảng vụ sáng ngày / / 202..				- Cán bộ:			-Trục giảng vụ chiều ngày / / 202..			
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn		
3	4	HTL2	Triết học Mác-Lênin	7253201B06	.	Đoàn Quang Th	Công nghệ thông tin						
3	4	pm201	Lý thuyết ĐK tự động 1	523122	.	Nguyễn Nhật T	Điện - Cơ điện tử						
3	4	pm202	Công nghệ xử lý đa phươ	524107G	.	Dương Thị Bình	Công nghệ TT						
3	4	pm301	Phân tích dữ liệu với Pyt	522100C	.	Nguyễn Thị Mur	Công nghệ TT						
3	4	pm401	Công nghệ mã nguồn mở	523108B	.	Nguyễn Thu Vâ	Công nghệ TT						
3	5	303	Học bù	KTCT	.	.	Kiến trúc						
3	5	306	Triết học Mác-Lênin	7253201B11	.	Nguyễn Văn Dũ	Công nghệ thông tin						
3	5	501	Nguyên lý kế toán	523108A	.	Phạm Thanh Hu	Công nghệ TT						
3	5	507	Thiết kế game	522107B	.	Nguyễn Duy Hù	Công nghệ TT						
3	5	B01	Môi trường sinh thái	522110	.	Bùi Thị Trà Gia	Kiến trúc						
3	5	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B21	1	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin						
3	5	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B21	2	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin						
3	5	B08	Tiếng Anh GE1	7253201B05	1	Phạm Thị Làn	Công nghệ thông tin						
3	5	B09	Tiếng Anh GE1	7253201B05	2	Phạm Thị Làn	Công nghệ thông tin						
3	5	HTL1	Nhập môn TT đa phương	7253201B04	.	Trần Thanh Hu	Công nghệ thông tin						
3	5	HTL2	Triết học Mác-Lênin	7253201B06	.	Đoàn Quang Th	Công nghệ thông tin						
3	5	pm201	Lý thuyết ĐK tự động 1	523122	.	Nguyễn Nhật T	Điện - Cơ điện tử						
3	5	pm202	Công nghệ xử lý đa phươ	524107G	.	Dương Thị Bình	Công nghệ TT						
3	5	pm301	Phân tích dữ liệu với Pyt	522100C	.	Nguyễn Thị Mur	Công nghệ TT						
3	5	pm401	Công nghệ mã nguồn mở	523108B	.	Nguyễn Thu Vâ	Công nghệ TT						
3	6	204	Tiếng Anh GE3	524108C	1	Phạm Thị Minh	Công nghệ TT						
3	6	206	Tiếng Anh GE1	7255801A01	2	.	Kiến trúc công trình						
3	6	303	Tiếng Anh GE1	7255801A01	.	.	Kiến trúc công trình						
3	6	305	Quy hoạch đô thị nông th	523110	.	Lê Quang Dũng	Kiến trúc						
3	6	306	Nguyên lý kế toán	523108D	.	Phạm Thanh Hu	Công nghệ TT						
3	6	405	Kỹ nghệ phần mềm	523107B	.	Trần Thị Lựa B	Công nghệ TT						
3	6	406	Kịch bản truyền thông	523107C	.	Võ Văn Hưng	Công nghệ TT						

Sổ trực giáo vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:			Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..			- Cán bộ:			-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..		
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn
3	6	503	Nhập môn TT đa phương	7253201B02	.	Trần Thanh Hu	Công nghệ thông tin				
3	6	506	CNXHKH	524100A	.	Nguyễn Thị Ng	Công nghệ TT				
3	6	507	Xác suất thống kê	524100B	.	Đặng Thanh Hư	Công nghệ TT				
3	6	B01	Tiếng Anh GE3	524108C	2	Phạm Thị Minh	Công nghệ TT				
3	6	B02	Tiếng Anh GE1	7254801B01	1	Đào Tuyết Nga	Công nghệ thông tin				
3	6	B03	Tiếng Anh GE3	524107A	1	Phạm Thị Làn,	Công nghệ TT				
3	6	B05	Tiếng Anh GE3	524107A	2	Phạm Thị Làn,	Công nghệ TT				
3	6	B06	Tiếng Anh GE1	7254801B01	2	Đào Tuyết Nga	Công nghệ thông tin				
3	6	HTL1	Triết học Mác-Lênin	7253201B01	.	Nguyễn Văn Dũ	Công nghệ thông tin				
3	6	HTL2	Nhập môn CNTT	7254801B02	.	Trần Thị Nga	Công nghệ thông tin				
3	6	pm201	Lập trình Website	523100B	.	Nguyễn Thu Vâ	Công nghệ TT				
3	6	pm202	Tin học đại cương	7253201B05	.	Trần Thị Lựa A	Công nghệ thông tin				
3	6	pm302	Hình họa và vẽ kỹ thuật	7255101A01	1	Trần Nhật Trườ	Điện - Cơ điện tử				
3	6	pm401	Khai phá và PT DL trong	522107C	.	Dương Thị Bình	Công nghệ TT				
3	7	204	Tiếng Anh GE3	524108C	1	Phạm Thị Minh	Công nghệ TT				
3	7	206	Tiếng Anh GE1	7255801A01	2	.	Kiến trúc công trình				
3	7	303	Tiếng Anh GE1	7255801A01	.	.	Kiến trúc công trình				
3	7	305	Quy hoạch đô thị nông th	523110	.	Lê Quang Dũng	Kiến trúc				
3	7	306	Nguyên lý kế toán	523108D	.	Phạm Thanh Hu	Công nghệ TT				
3	7	405	Kỹ nghệ phần mềm	523107B	.	Trần Thị Lựa B	Công nghệ TT				
3	7	406	Kịch bản truyền thông	523107C	.	Vô Văn Hưng	Công nghệ TT				
3	7	503	Nhập môn TT đa phương	7253201B02	.	Trần Thanh Hu	Công nghệ thông tin				
3	7	506	CNXHKH	524100A	.	Nguyễn Thị Ng	Công nghệ TT				
3	7	507	Xác suất thống kê	524100B	.	Đặng Thanh Hư	Công nghệ TT				
3	7	B01	Tiếng Anh GE3	524108C	2	Phạm Thị Minh	Công nghệ TT				
3	7	B02	Tiếng Anh GE1	7254801B01	1	Đào Tuyết Nga	Công nghệ thông tin				
3	7	B03	Tiếng Anh GE3	524107A	1	Phạm Thị Làn,	Công nghệ TT				

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:				Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..			- Cán bộ:		-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..			
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn	
3	7	B05	Tiếng Anh GE3	524107A	2	Phạm Thị Làn,	Công nghệ TT					
3	7	B06	Tiếng Anh GE1	7254801B01	2	Đào Tuyết Nga	Công nghệ thông tin					
3	7	HTL1	Triết học Mác-Lênin	7253201B01	.	Nguyễn Văn Dũ	Công nghệ thông tin					
3	7	HTL2	Nhập môn CNTT	7254801B02	.	Trần Thị Nga	Công nghệ thông tin					
3	7	pm201	Lập trình Website	523100B	.	Nguyễn Thu Vâ	Công nghệ TT					
3	7	pm202	Tin học đại cương	7253201B05	.	Trần Thị Lựa A	Công nghệ thông tin					
3	7	pm302	Hình họa và vẽ kỹ thuật	7255101A01	1	Trần Nhật Trườ	Điện - Cơ điện tử					
3	7	pm401	Khai phá và PT DL trong	522107C	.	Dương Thị Bình	Công nghệ TT					
3	8	204	CNXHKH	524108C	.	Đoàn Quang Th	Công nghệ TT					
3	8	303	Triết học Mác-Lênin	7255801A01	.	.	Kiến trúc công trình					
3	8	304	Tiếng Anh GE3	524107B	1	Phạm Thị Làn,	Công nghệ TT					
3	8	305	Quy hoạch đô thị nông th	523110	.	Lê Quang Dũng	Kiến trúc					
3	8	405	Kỹ nghệ phần mềm	523107B	.	Trần Thị Lựa B	Công nghệ TT					
3	8	406	Kịch bản truyền thông	523107C	.	Võ Văn Hưng	Công nghệ TT					
3	8	503	Nhập môn TT đa phương	7253201B02	.	Trần Thanh Hu	Công nghệ thông tin					
3	8	506	Xác suất thống kê	524100A	.	Đặng Thanh Hu	Công nghệ TT					
3	8	507	CNXHKH	524100B	.	Nguyễn Thị Ng	Công nghệ TT					
3	8	B02	Tiếng Anh GE1	7254801B11	1	Nguyễn Thanh	Công nghệ thông tin					
3	8	B05	Tiếng Anh GE3	524107B	2	Phạm Thị Làn,	Công nghệ TT					
3	8	B06	Tiếng Anh GE1	7254801B02	1	Đào Tuyết Nga	Công nghệ thông tin					
3	8	B07	Nhập môn CNTT	7253402B11	.	Trần Thị Nga	Công nghệ thông tin					
3	8	B08	Tiếng Anh GE1	02A01+725580	.	.	Kiến trúc công trình					
3	8	B09	Tiếng Anh GE1	7254801B02	2	Đào Tuyết Nga	Công nghệ thông tin					
3	8	HTL1	Triết học Mác-Lênin	7253201B01	.	Nguyễn Văn Dũ	Công nghệ thông tin					
3	8	HTL2	Công nghệ phần mềm	523108D	.	Trần Thị Lựa B	Công nghệ TT					
3	8	pm201	Lập trình Website	523100B	.	Nguyễn Thu Vâ	Công nghệ TT					
3	8	pm202	Tin học đại cương	7253201B05	.	Trần Thị Lựa A	Công nghệ thông tin					

Sổ trực giáo vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:			Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..			- Cán bộ:			-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..		
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn
3	8	pm302	Hình họa và vẽ kỹ thuật	7255102A01	2	Trần Nhật Trườ	Điện - Cơ điện tử				
3	8	pm401	Khai phá và PT DL trong	522107C	.	Dương Thị Bình	Công nghệ TT				
3	9	204	CNXHKH	524108C	.	Đoàn Quang Th	Công nghệ TT				
3	9	303	Triết học Mác-Lênin	7255801A01	.	.	Kiến trúc công trình				
3	9	304	Tiếng Anh GE3	524107B	1	Phạm Thị Làn,	Công nghệ TT				
3	9	305	Cơ học công trình	523110	.	Vũ Chung Hiếu	Kiến trúc				
3	9	405	Kịch bản truyền thông	523107B	.	Vô Văn Hưng	Công nghệ TT				
3	9	502	Phát triển UĐ Website T	522108B	.	Nguyễn Thu Vâ	Công nghệ TT				
3	9	506	Xác suất thống kê	524100A	.	Đặng Thanh Hư	Công nghệ TT				
3	9	507	CNXHKH	524100B	.	Nguyễn Thị Ng	Công nghệ TT				
3	9	B02	Tiếng Anh GE1	7254801B11	1	Nguyễn Thanh	Công nghệ thông tin				
3	9	B05	Tiếng Anh GE3	524107B	2	Phạm Thị Làn,	Công nghệ TT				
3	9	B06	Tiếng Anh GE1	7254801B02	1	Đào Tuyết Nga	Công nghệ thông tin				
3	9	B07	Nhập môn CNTT	7253402B11	.	Trần Thị Nga	Công nghệ thông tin				
3	9	B08	Tiếng Anh GE1	02A01+725580	.	.	Kiến trúc công trình				
3	9	B09	Tiếng Anh GE1	7254801B02	2	Đào Tuyết Nga	Công nghệ thông tin				
3	9	HTL1	Nhập môn TT đa phương	7253201B01	.	Trần Thanh Hu	Công nghệ thông tin				
3	9	HTL2	Công nghệ phần mềm	523108D	.	Trần Thị Lụa B	Công nghệ TT				
3	9	pm202	Tin học đại cương	7253201B05	.	Trần Thị Lụa A	Công nghệ thông tin				
3	9	pm302	Hình họa và vẽ kỹ thuật	7255102A01	2	Trần Nhật Trườ	Điện - Cơ điện tử				
3	9	pm401	Khai phá và PT DL trong	522107C	.	Dương Thị Bình	Công nghệ TT				
3	10	204	CNXHKH	524108C	.	Đoàn Quang Th	Công nghệ TT				
3	10	303	Triết học Mác-Lênin	7255801A01	.	.	Kiến trúc công trình				
3	10	305	Cơ học công trình	523110	.	Vũ Chung Hiếu	Kiến trúc				
3	10	405	Kịch bản truyền thông	523107B	.	Vô Văn Hưng	Công nghệ TT				
3	10	502	Phát triển UĐ Website T	522108B	.	Nguyễn Thu Vâ	Công nghệ TT				
3	10	506	Xác suất thống kê	524100A	.	Đặng Thanh Hư	Công nghệ TT				

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ: Trục giảng vụ sáng ngày / / 202..						- Cán bộ: -Trục giảng vụ chiều ngày / / 202..					
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn
3	10	B02	Tiếng Anh GE1	7254801B11	1	Nguyễn Thanh	Công nghệ thông tin				
3	10	B06	Tiếng Anh GE1	7254801B02	1	Đào Tuyết Nga	Công nghệ thông tin				
3	10	B07	Nhập môn CNTT	7253402B11	.	Trần Thị Nga	Công nghệ thông tin				
3	10	B08	Tiếng Anh GE1	02A01+725580	.		Kiến trúc công trình				
3	10	B09	Tiếng Anh GE1	7254801B02	2	Đào Tuyết Nga	Công nghệ thông tin				
3	10	HTL1	Nhập môn TT đa phương	7253201B01	.	Trần Thanh Hu	Công nghệ thông tin				
3	10	HTL2	Công nghệ phần mềm	523108D	.	Trần Thị Lựa B	Công nghệ TT				
3	10	pm202	Tin học đại cương	7253201B05	.	Trần Thị Lựa A	Công nghệ thông tin				
3	10	pm302	Hình họa và vẽ kỹ thuật	7255102A01	2	Trần Nhật Trườ	Điện - Cơ điện tử				
3	10	pm401	Khai phá và PT DL trong	522107C	.	Dương Thị Bình	Công nghệ TT				
3	11-13	101	Toán cao cấp A2	Toán A2 CNTT	.	Nguyễn Thị Thu	Công nghệ thông tin				
3	11-13	pm201	Tin học đại cương	7253201B01	.	Trần Thị Nga	Công nghệ thông tin				
4	1	207	Pháp luật đại cương	7253201B21	.	Nguyễn Thị Tố	Công nghệ thông tin				
4	1	304	Quản cáo và sáng tạo qu	523107A	.	Nguyễn Thanh	Công nghệ TT				
4	1	405	Lý thuyết truyền thông	7253201B11	.	Trần Thanh Hu	Công nghệ thông tin				
4	1	406	Cơ sở dữ liệu	524108B	.	Đỗ Thanh Bình	Công nghệ TT				
4	1	502	Xây dựng phim hoạt hìn	522107B	.	Dương Trường	Công nghệ TT				
4	1	503	Kỹ năng lập KH&TC cô	7253402A02	.	Dương Thị Thú	Công nghệ thông tin				
4	1	507	PL và đạo đức truyền thô	522107C	.	Nguyễn Quý An	Công nghệ TT				
4	1	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B03	1	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin				
4	1	B03	Tiếng Anh GE3	524107D	1	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ TT				
4	1	B05	Tiếng Anh GE3	524107D	2	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ TT				
4	1	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B03	2	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin				
4	1	B08	Tiếng Anh GE1	7253402A01	1	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ thông tin				
4	1	B09	Tiếng Anh GE1	7253402A01	2	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ thông tin				
4	1	HTL1	Marketing số và mạng xã	524107E	.	Lê Văn Chiến	Công nghệ TT				
4	1	pm202	Cấu trúc dữ liệu và giải t	524100A	.	Nguyễn Thị Nh	Công nghệ TT				

Sổ trực giáo vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:				Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..				- Cán bộ:				-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..			
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn
4	1	pm302	Tin học đại cương	7255801A01	.	Bùi Thị Thanh	Kiến trúc công trình								
4	1	pm401	Công nghệ xử lý đa phươ	524107G	.	Dương Thị Bình	Công nghệ TT								
4	2	207	Pháp luật đại cương	7253201B21	.	Nguyễn Thị Tố	Công nghệ thông tin								
4	2	303	Học bù	KTCT	.	.	Kiến trúc								
4	2	304	Quản cáo và sáng tạo qu	523107A	.	Nguyễn Thanh	Công nghệ TT								
4	2	306	CNXHKH	524108A	.	Đoàn Quang Th	Công nghệ TT								
4	2	405	Lý thuyết truyền thông	7253201B11	.	Trần Thanh Hu	Công nghệ thông tin								
4	2	406	Cơ sở dữ liệu	524108B	.	Đỗ Thanh Bình	Công nghệ TT								
4	2	502	Xây dựng phim hoạt hìn	522107B	.	Dương Trường	Công nghệ TT								
4	2	503	Kỹ năng lập KH&TC cô	7253402A02	.	Dương Thị Thú	Công nghệ thông tin								
4	2	507	PL và đạo đức truyền thô	522107C	.	Nguyễn Quý An	Công nghệ TT								
4	2	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B03	1	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin								
4	2	B03	Tiếng Anh GE3	524107D	1	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ TT								
4	2	B05	Tiếng Anh GE3	524107D	2	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ TT								
4	2	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B03	2	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin								
4	2	B08	Tiếng Anh GE1	7253402A01	1	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ thông tin								
4	2	B09	Tiếng Anh GE1	7253402A01	2	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ thông tin								
4	2	HTL1	Marketing số và mạng xã	524107E	.	Lê Văn Chiến	Công nghệ TT								
4	2	pm202	Cấu trúc dữ liệu và giải t	524100A	.	Nguyễn Thị Nh	Công nghệ TT								
4	2	pm302	Tin học đại cương	7255801A01	.	Bùi Thị Thanh	Kiến trúc công trình								
4	2	pm401	Công nghệ xử lý đa phươ	524107G	.	Dương Thị Bình	Công nghệ TT								
4	3	207	Nhập môn quan hệ công	7253201B21	.	Trần Thanh Hu	Công nghệ thông tin								
4	3	303	Học bù	KTCT	.	.	Kiến trúc								
4	3	304	Công nghệ phần mềm	523107A	.	Trần Thị Lua B	Công nghệ TT								
4	3	305	Cấu tạo kiến trúc	524110	.	Bùi Thị Trà Gia	Kiến trúc								
4	3	306	CNXHKH	524108A	.	Đoàn Quang Th	Công nghệ TT								
4	3	406	Cơ sở dữ liệu	524108B	.	Đỗ Thanh Bình	Công nghệ TT								

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:			Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..				- Cán bộ:			-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..			
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn		
4	3	502	Xây dựng phim hoạt hình	522107B	.	Dương Trường	Công nghệ TT						
4	3	503	Kỹ năng lập KH&TC công	7253402A01	.	Dương Thị Thù	Công nghệ thông tin						
4	3	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B04	1	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin						
4	3	B03	Tiếng Anh GE3	524107E	1	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ TT						
4	3	B05	Tiếng Anh GE3	524107E	2	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ TT						
4	3	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B04	2	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin						
4	3	B08	Tiếng Anh GE1	7253402A02	1	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ thông tin						
4	3	B09	Tiếng Anh GE1	7253402A02	2	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ thông tin						
4	3	HTL1	Triết học Mác-Lênin	7253201B03	.	Lê Đình Trường	Công nghệ thông tin						
4	3	HTL2	Pháp luật đại cương	7253201B06	.	Nguyễn Thị Tố	Công nghệ thông tin						
4	3	pm202	Cấu trúc dữ liệu và giải t	524100A	.	Nguyễn Thị Nh	Công nghệ TT						
4	3	pm302	Tin học đại cương	7255801A01	.	Bùi Thị Thanh	Kiến trúc công trình						
4	3	pm401	Công nghệ xử lý đa phươ	524107G	.	Dương Thị Bình	Công nghệ TT						
4	4	207	Nhập môn quan hệ công	7253201B21	.	Trần Thanh Hu	Công nghệ thông tin						
4	4	303	Học bù	KTCT	.	.	Kiến trúc						
4	4	304	Công nghệ phần mềm	523107A	.	Trần Thị Lựa B	Công nghệ TT						
4	4	305	Cấu tạo kiến trúc	524110	.	Bùi Thị Trà Gia	Kiến trúc						
4	4	306	CNXHKH	524108A	.	Đoàn Quang Th	Công nghệ TT						
4	4	404	Phân tích thiết kế hệ thốn	523100C	.	Đỗ Thanh Bình	Công nghệ TT						
4	4	406	Xác suất thống kê	524108B	.	Nông Thu Tran	Công nghệ TT						
4	4	503	Kỹ năng lập KH&TC công	7253402A01	.	Dương Thị Thù	Công nghệ thông tin						
4	4	507	Xây dựng phim hoạt hình	522107A	.	Dương Trường	Công nghệ TT						
4	4	B01	Thực tập trắc địa	524111	.	Nguyễn Ngọc L	Kiến trúc						
4	4	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B04	1	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin						
4	4	B03	Tiếng Anh GE3	524107E	1	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ TT						
4	4	B05	Tiếng Anh GE3	524107E	2	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ TT						
4	4	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B04	2	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin						

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:			Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..				- Cán bộ:			-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..			
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn		
4	4	B08	Tiếng Anh GE1	7253402A02	1	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ thông tin						
4	4	B09	Tiếng Anh GE1	7253402A02	2	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ thông tin						
4	4	HTL1	Triết học Mác-Lênin	7253201B03	.	Lê Đình Trường	Công nghệ thông tin						
4	4	HTL2	Pháp luật đại cương	7253201B06	.	Nguyễn Thị Tố	Công nghệ thông tin						
4	4	pm201	Lập trình Website	523100A	.	Nguyễn Thu Vâ	Công nghệ TT						
4	4	pm202	Cấu trúc dữ liệu và giải t	524100A	.	Nguyễn Thị Nh	Công nghệ TT						
4	4	pm302	Tin học đại cương	7255801A01	.	Bùi Thị Thanh	Kiến trúc công trình						
4	4	pm401	Công nghệ xử lý đa phươ	524107G	.	Dương Thị Bình	Công nghệ TT						
4	5	207	Nhập môn quan hệ công	7253201B21	.	Trần Thanh Hu	Công nghệ thông tin						
4	5	303	Học bù	KTCT	.	.	Kiến trúc						
4	5	304	Công nghệ phần mềm	523107A	.	Trần Thị Lua B	Công nghệ TT						
4	5	305	Cấu tạo kiến trúc	524110	.	Bùi Thị Trà Gia	Kiến trúc						
4	5	306	CNXHKH	524108A	.	Đoàn Quang Th	Công nghệ TT						
4	5	404	Phân tích thiết kế hệ thốn	523100C	.	Đỗ Thanh Bình	Công nghệ TT						
4	5	406	Xác suất thống kê	524108B	.	Nông Thu Tran	Công nghệ TT						
4	5	507	Xây dựng phim hoạt hìn	522107A	.	Dương Trường	Công nghệ TT						
4	5	B01	Thực tập trắc địa	524111	.	Nguyễn Ngọc L	Kiến trúc						
4	5	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B04	1	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin						
4	5	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B04	2	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin						
4	5	B08	Tiếng Anh GE1	7253402A02	1	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ thông tin						
4	5	B09	Tiếng Anh GE1	7253402A02	2	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ thông tin						
4	5	HTL1	Triết học Mác-Lênin	7253201B03	.	Lê Đình Trường	Công nghệ thông tin						
4	5	pm201	Lập trình Website	523100A	.	Nguyễn Thu Vâ	Công nghệ TT						
4	5	pm202	Cấu trúc dữ liệu và giải t	524100A	.	Nguyễn Thị Nh	Công nghệ TT						
4	5	pm302	Tin học đại cương	7255801A01	.	Bùi Thị Thanh	Kiến trúc công trình						
4	5	pm401	Công nghệ xử lý đa phươ	524107G	.	Dương Thị Bình	Công nghệ TT						
4	6	101	Lịch sử Đảng cộng sản V	523108C	.	Bùi Bích Thuận	Công nghệ TT						

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:			Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..			- Cán bộ:			-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..		
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn
4	6	103	Tiếng Nhật 5	523100D	.	Nguyễn Thị Mai	Công nghệ TT				
4	6	204	Toán A1	02A01+725580	.	.	Kiến trúc công trình				
4	6	207	Pháp luật đại cương	7255101A01	.	Nguyễn Thị Tố	Điện - Cơ điện tử				
4	6	303	Cơ sở kiến trúc 1	7255801A01	.	Phạm Minh Hải	Kiến trúc công trình				
4	6	304	Kỹ năng lập KH&TC cô	7253402A03	.	Dương Thị Thù	Công nghệ thông tin				
4	6	306	Marketing số	523108D	.	Lê Văn Chiến	Công nghệ TT				
4	6	403	Quan hệ công chúng (TC	524107A	.	Nguyễn Quý An	Công nghệ TT				
4	6	404	Lịch sử Đảng cộng sản V	522100A	.	Đỗ Như Hồng	Công nghệ TT				
4	6	502	Tiếng Anh chuyên ngành	522108B	.	Vũ Diệp Anh	Công nghệ TT				
4	6	503	Triết học Mác-Lênin	7254801B01	.	Lê Đình Trường	Công nghệ thông tin				
4	6	505	Kết cấu thép	523116	.	Trần Văn Cườn	Kiến trúc				
4	6	506	Xác suất thống kê	524107B	.	Nông Thu Tran	Công nghệ TT				
4	6	507	Lịch sử Đảng cộng sản V	522100B	.	Đỗ Như Hồng	Công nghệ TT				
4	6	601V	Cơ sở kiến trúc 1	7255801A01	2	Phạm Minh Hải	Kiến trúc công trình				
4	6	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B01	1	Nguyễn Thị Hạ	Công nghệ thông tin				
4	6	B03	Tiếng Anh GE3	524100A	1	Trần Thanh Nga	Công nghệ TT				
4	6	B05	Tiếng Anh GE3	524100A	2	Trần Thanh Nga	Công nghệ TT				
4	6	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B01	2	Nguyễn Thị Hạ	Công nghệ thông tin				
4	6	B07	Tiếng Anh GE1	7253402B11	.	Kiều Tiến Đại	Công nghệ thông tin				
4	6	B08	Tiếng Anh GE1	7255102A01	1	.	Điện - Cơ điện tử				
4	6	B09	Tiếng Anh GE1	7255102A01	2	.	Điện - Cơ điện tử				
4	6	HTL1	Pháp luật đại cương	7253201B02	.	Nguyễn Hữu Đạ	Công nghệ thông tin				
4	6	HTL2	Tiếng Nhật 1 (ngoại khó	7254801B11	.	Nguyễn Thủy Li	Công nghệ thông tin				
4	6	pm201	Thiết kế và xây dựng phâ	522100B	.	Bùi Thị Thanh	Công nghệ TT				
4	6	pm202	Công nghệ ASP.Net (TC	523100C	.	Nguyễn Thị Nh	Công nghệ TT				
4	7	101	Lịch sử Đảng cộng sản V	523108C	.	Bùi Bích Thuận	Công nghệ TT				
4	7	103	Tiếng Nhật 5	523100D	.	Nguyễn Thị Mai	Công nghệ TT				

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ: Trục giảng vụ sáng ngày / / 202..						- Cán bộ: -Trục giảng vụ chiều ngày / / 202..					
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn
4	7	204	Toán A1	02A01+725580	.	.	Kiến trúc công trình				
4	7	207	Pháp luật đại cương	7255101A01	.	Nguyễn Thị Tố	Điện - Cơ điện tử				
4	7	303	Cơ sở kiến trúc 1	7255801A01	.	Phạm Minh Hải	Kiến trúc công trình				
4	7	304	Kỹ năng lập KH&TC cô	7253402A03	.	Dương Thị Thù	Công nghệ thông tin				
4	7	306	Marketing số	523108D	.	Lê Văn Chiến	Công nghệ TT				
4	7	403	Quan hệ công chúng (TC	524107A	.	Nguyễn Quý An	Công nghệ TT				
4	7	404	Lịch sử Đảng cộng sản V	522100A	.	Đỗ Như Hồng	Công nghệ TT				
4	7	406	Kỹ nghệ phần mềm	523107B	.	Trần Thị Lựa B	Công nghệ TT				
4	7	502	Tiếng Anh chuyên ngành	522108B	.	Vũ Diệp Anh	Công nghệ TT				
4	7	503	Triết học Mác-Lênin	7254801B01	.	Lê Đình Trường	Công nghệ thông tin				
4	7	505	Kết cấu thép	523116	.	Trần Văn Cườn	Kiến trúc				
4	7	506	Xác suất thống kê	524107B	.	Nông Thu Tran	Công nghệ TT				
4	7	507	Lịch sử Đảng cộng sản V	522100B	.	Đỗ Như Hồng	Công nghệ TT				
4	7	601V	Cơ sở kiến trúc 1	7255801A01	2	Phạm Minh Hải	Kiến trúc công trình				
4	7	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B01	1	Nguyễn Thị Hạ	Công nghệ thông tin				
4	7	B03	Tiếng Anh GE3	524100A	1	Trần Thanh Nga	Công nghệ TT				
4	7	B05	Tiếng Anh GE3	524100A	2	Trần Thanh Nga	Công nghệ TT				
4	7	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B01	2	Nguyễn Thị Hạ	Công nghệ thông tin				
4	7	B07	Tiếng Anh GE1	7253402B11	.	Kiều Tiến Đại	Công nghệ thông tin				
4	7	B08	Tiếng Anh GE1	7255102A01	1	.	Điện - Cơ điện tử				
4	7	B09	Tiếng Anh GE1	7255102A01	2	.	Điện - Cơ điện tử				
4	7	HTL1	Pháp luật đại cương	7253201B02	.	Nguyễn Hữu Đa	Công nghệ thông tin				
4	7	HTL2	Tiếng Nhật 1 (ngoại khó	7254801B11	.	Nguyễn Thủy Li	Công nghệ thông tin				
4	7	pm201	Thiết kế và xây dựng phâ	522100B	.	Bùi Thị Thanh	Công nghệ TT				
4	7	pm202	Công nghệ ASP.Net (TC	523100C	.	Nguyễn Thị Nh	Công nghệ TT				
4	8	103	Tiếng Nhật 5	523100D	.	Nguyễn Thị Mai	Công nghệ TT				
4	8	204	Toán A1	02A01+725580	.	.	Kiến trúc công trình				

Sổ trực giáo vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:			Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..			- Cán bộ:			-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..		
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn
4	8	207	Pháp luật đại cương	7255102A01	.	Nguyễn Thị Tố	Điện - Cơ điện tử				
4	8	303	Cơ sở kiến trúc 1	7255801A01	.	Phạm Minh Hải	Kiến trúc công trình				
4	8	304	Mạng máy tính	7253402B11	.	Lê Thị Minh Th	Công nghệ thông tin				
4	8	306	Marketing số	523108D	.	Lê Văn Chiến	Công nghệ TT				
4	8	403	Cơ sở dữ liệu	524108C	.	Đỗ Thanh Bình	Công nghệ TT				
4	8	404	Thị giác máy tính và ứng	522100A	.	Chu Hải Hà	Công nghệ TT				
4	8	406	Kỹ nghệ phần mềm	523107B	.	Trần Thị Lựa B	Công nghệ TT				
4	8	502	Tiếng Anh chuyên ngành	522108B	.	Vũ Diệp Anh	Công nghệ TT				
4	8	503	Triết học Mác-Lênin	7254801B01	.	Lê Đình Trưởng	Công nghệ thông tin				
4	8	505	Kết cấu thép	523116	.	Trần Văn Cườn	Kiến trúc				
4	8	506	Quan hệ công chúng (TC	524107B	.	Nguyễn Quý An	Công nghệ TT				
4	8	507	Lịch sử Đảng cộng sản V	522100B	.	Đỗ Như Hồng	Công nghệ TT				
4	8	601V	Cơ sở kiến trúc 1	7255801A01	2	Phạm Minh Hải	Kiến trúc công trình				
4	8	B01	Tiếng Anh GE1	7253402A03	1	Hoàng Thị Kim	Công nghệ thông tin				
4	8	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B02	1	Nguyễn Thị Hạ	Công nghệ thông tin				
4	8	B03	Tiếng Anh GE3	524100B	1	Trần Thanh Nga	Công nghệ TT				
4	8	B05	Tiếng Anh GE3	524100B	2	Trần Thanh Nga	Công nghệ TT				
4	8	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B02	2	Nguyễn Thị Hạ	Công nghệ thông tin				
4	8	B07	Tiếng Anh GE1	7253402A03	2	Hoàng Thị Kim	Công nghệ thông tin				
4	8	B08	Tiếng Anh GE1	7255101A01	1	.	Điện - Cơ điện tử				
4	8	B09	Tiếng Anh GE1	7255101A01	2	.	Điện - Cơ điện tử				
4	8	HTL2	Tiếng Nhật 1 (ngoại khó	7254801B11	.	Nguyễn Thuỳ Li	Công nghệ thông tin				
4	8	pm201	Thiết kế và xây dựng phầ	522100B	.	Bùi Thị Thanh	Công nghệ TT				
4	8	pm202	Công nghệ ASP.Net (TC	523100B	.	Nguyễn Thị Nh	Công nghệ TT				
4	8	pm401	Lập trình NodeJS	522100C	.	Nguyễn Thu Vâ	Công nghệ TT				
4	9	101	Kịch bản truyền thông	523107B	.	Võ Văn Hưng	Công nghệ TT				
4	9	207	Pháp luật đại cương	7255102A01	.	Nguyễn Thị Tố	Điện - Cơ điện tử				

Sổ trực giáo vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:			Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..			- Cán bộ:			-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..		
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn
4	9	303	Cơ sở kiến trúc 1	7255801A01	.	Phạm Minh Hải	Kiến trúc công trình				
4	9	304	Mạng máy tính	7253402B11	.	Lê Thị Minh Th	Công nghệ thông tin				
4	9	306	Lịch sử Đảng cộng sản V	523108D	.	Vũ Thị Thu Hà	Công nghệ TT				
4	9	403	Cơ sở dữ liệu	524108C	.	Đỗ Thanh Bình	Công nghệ TT				
4	9	404	Thị giác máy tính và ứng	522100A	.	Chu Hải Hà	Công nghệ TT				
4	9	506	Quan hệ công chúng (TC	524107B	.	Nguyễn Quý An	Công nghệ TT				
4	9	507	Lịch sử Đảng cộng sản V	522100B	.	Đỗ Như Hồng	Công nghệ TT				
4	9	601V	Cơ sở kiến trúc 1	7255801A01	2	Phạm Minh Hải	Kiến trúc công trình				
4	9	B01	Tiếng Anh GE1	7253402A03	1	Hoàng Thị Kim	Công nghệ thông tin				
4	9	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B02	1	Nguyễn Thị Hạ	Công nghệ thông tin				
4	9	B03	Tiếng Anh GE3	524100B	1	Trần Thanh Nga	Công nghệ TT				
4	9	B05	Tiếng Anh GE3	524100B	2	Trần Thanh Nga	Công nghệ TT				
4	9	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B02	2	Nguyễn Thị Hạ	Công nghệ thông tin				
4	9	B07	Tiếng Anh GE1	7253402A03	2	Hoàng Thị Kim	Công nghệ thông tin				
4	9	B08	Tiếng Anh GE1	7255101A01	1	.	Điện - Cơ điện tử				
4	9	B09	Tiếng Anh GE1	7255101A01	2	.	Điện - Cơ điện tử				
4	9	HTL1	Marketing số và mạng xã	524107C	.	Lê Văn Chiến	Công nghệ TT				
4	9	pm201	Thiết kế và xây dựng phầ	522100B	.	Bùi Thị Thanh	Công nghệ TT				
4	9	pm202	Công nghệ ASP.Net (TC	523100B	.	Nguyễn Thị Nh	Công nghệ TT				
4	9	pm401	Lập trình NodeJS	522100C	.	Nguyễn Thu Vâ	Công nghệ TT				
4	10	101	Kịch bản truyền thông	523107B	.	Vô Văn Hưng	Công nghệ TT				
4	10	306	Lịch sử Đảng cộng sản V	523108D	.	Vũ Thị Thu Hà	Công nghệ TT				
4	10	403	Cơ sở dữ liệu	524108C	.	Đỗ Thanh Bình	Công nghệ TT				
4	10	404	Thị giác máy tính và ứng	522100A	.	Chu Hải Hà	Công nghệ TT				
4	10	B01	Tiếng Anh GE1	7253402A03	1	Hoàng Thị Kim	Công nghệ thông tin				
4	10	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B02	1	Nguyễn Thị Hạ	Công nghệ thông tin				
4	10	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B02	2	Nguyễn Thị Hạ	Công nghệ thông tin				

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:			Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..			- Cán bộ:			-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..		
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn
4	10	B07	Tiếng Anh GE1	7253402A03	2	Hoàng Thị Kim	Công nghệ thông tin				
4	10	HTL1	Marketing số và mạng xã	524107C	.	Lê Văn Chiến	Công nghệ TT				
4	10	pm201	Thiết kế và xây dựng phầ	522100B	.	Bùi Thị Thanh	Công nghệ TT				
4	10	pm202	Công nghệ ASP.Net (TC	523100B	.	Nguyễn Thị Nh	Công nghệ TT				
4	10	pm401	Lập trình NodeJS	522100C	.	Nguyễn Thu Vâ	Công nghệ TT				
4	11-13	101	Toán cao cấp A2	Toán A2 CNTT	.	Nông Thu Tran	Công nghệ thông tin				
4	11-13	pm201	Tin học đại cương	7253201B01	.	Trần Thị Nga	Công nghệ thông tin				
4	11-13	pm302	Lập trình NodeJS	523100D	.	Nguyễn Thu Vâ	Công nghệ TT				
5	1	103	Triết học Mác - Lênin	524100VN	.	Lê Hồng Phong	Công nghệ TT				
5	1	304	Sản xuất phim quảng cáo	522107B	.	Nguyễn Thanh	Công nghệ TT				
5	1	404	Tiếng Anh GE3	524111+116	.	Bạch Thị Hoàng	Kiến trúc				
5	1	501	Kỹ nghệ phần mềm	523108A	.	Trần Thị Lựa B	Công nghệ TT				
5	1	502	Phân tích thiết kế hệ thốn	523100B	.	Đỗ Thanh Bình	Công nghệ TT				
5	1	503	Pháp luật đại cương	7253201B05	.	Nguyễn Thị Tố	Công nghệ thông tin				
5	1	602V	Đồ án KTDD2	524110	.	Hồ Hải NamN	Kiến trúc				
5	1	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B11	1	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin				
5	1	B08	Tiếng Anh GE1	7253201B06	1	Phạm Thị Làn	Công nghệ thông tin				
5	1	B09	Tiếng Anh GE1	7253201B06	2	Phạm Thị Làn	Công nghệ thông tin				
5	1	HTL2	Nhập môn TT đa phương	7253201B03	.	Trần Thanh Hu	Công nghệ thông tin				
5	1	pm202	Tin học đại cương	7253402A03	.	Trần Thị Đồng	Công nghệ thông tin				
5	1	pm301	Nhập môn CNTT	7254801B02	.	Trần Thị Nga	Công nghệ thông tin				
5	1	pm302	Hình họa và vẽ kỹ thuật	7255102A01	.	Trần Nhật Trườ	Điện - Cơ điện tử				
5	2	103	Triết học Mác - Lênin	524100VN	.	Lê Hồng Phong	Công nghệ TT				
5	2	304	Sản xuất phim quảng cáo	522107B	.	Nguyễn Thanh	Công nghệ TT				
5	2	404	Tiếng Anh GE3	524111+116	.	Bạch Thị Hoàng	Kiến trúc				
5	2	406	CNXHKH	524108B	.	Đoàn Quang Th	Công nghệ TT				
5	2	501	Kỹ nghệ phần mềm	523108A	.	Trần Thị Lựa B	Công nghệ TT				

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:			Trục giáo vụ sáng ngày / / 202..				- Cán bộ:			-Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..			
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn		
5	2	502	Phân tích thiết kế hệ thốn	523100B	.	Đỗ Thanh Bình	Công nghệ TT						
5	2	503	Pháp luật đại cương	7253201B05	.	Nguyễn Thị Tố	Công nghệ thông tin						
5	2	602V	Đồ án KTDD2	524110	.	Hồ Hải NamN	Kiến trúc						
5	2	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B11	1	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin						
5	2	B08	Tiếng Anh GE1	7253201B06	1	Phạm Thị Làn	Công nghệ thông tin						
5	2	B09	Tiếng Anh GE1	7253201B06	2	Phạm Thị Làn	Công nghệ thông tin						
5	2	HTL2	Nhập môn TT đa phương	7253201B03	.	Trần Thanh Hu	Công nghệ thông tin						
5	2	pm202	Tin học đại cương	7253402A03	.	Trần Thị Đồng	Công nghệ thông tin						
5	2	pm301	Nhập môn CNTT	7254801B02	.	Trần Thị Nga	Công nghệ thông tin						
5	2	pm302	Hình họa và vẽ kỹ thuật	7255102A01	.	Trần Nhật Trườ	Điện - Cơ điện tử						
5	3	103	Triết học Mác - Lênin	524100VN	.	Lê Hồng Phong	Công nghệ TT						
5	3	304	Marketing số	523107A	.	Hoàng Minh Tu	Công nghệ TT						
5	3	306	Toán rời rạc và Đại số B	524107E	.	Trần Văn Lộc	Công nghệ TT						
5	3	403	Học bù	7254801B01	.	.	Công nghệ thông tin						
5	3	405	Cơ sở dữ liệu	524108A	.	Đỗ Thanh Bình	Công nghệ TT						
5	3	406	CNXHKH	524108B	.	Đoàn Quang Th	Công nghệ TT						
5	3	503	Triết học Mác-Lênin	7253402A02	.	Nguyễn Quang	Công nghệ thông tin						
5	3	602V	Đồ án kiến trúc dân dụng	522110	.	Hồ Hải NamN	Kiến trúc						
5	3	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B21	1	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin						
5	3	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B21	2	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin						
5	3	B08	Tiếng Anh GE1	7253201B05	1	Phạm Thị Làn	Công nghệ thông tin						
5	3	B09	Tiếng Anh GE1	7253201B05	2	Phạm Thị Làn	Công nghệ thông tin						
5	3	HTL1	Kỹ năng lập KH&TC cô	7253201B11	.	Dương Thị Thú	Công nghệ thông tin						
5	3	HTL2	Nhập môn TT đa phương	7253201B06	.	Trần Thanh Hu	Công nghệ thông tin						
5	3	pm201	Tin học đại cương	7253201B03	.	Cô Trần Thị Lự	Công nghệ thông tin						
5	3	pm202	Tin học đại cương	7253402A03	.	Trần Thị Đồng	Công nghệ thông tin						
5	3	pm301	Nhập môn CNTT	7254801B02	.	Trần Thị Nga	Công nghệ thông tin						

Sổ trực giáo vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:			Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..			- Cán bộ:			-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..		
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn
5	3	pm302	Hình họa và vẽ kỹ thuật	7255102A01	.	Trần Nhật Trườ	Điện - Cơ điện tử				
5	4	103	Tiếng Nhật 3 (Ngoại khó	524100VN	.	Nguyễn Thị Kh	Công nghệ TT				
5	4	304	Marketing số	523107A	.	Hoàng Minh Tu	Công nghệ TT				
5	4	305	Tiếng Anh GE3	524110	.	Bạch Thị Hoàng	Kiến trúc				
5	4	306	Toán rời rạc và Đại số B	524107E	.	Trần Văn Lộc	Công nghệ TT				
5	4	403	Học bù	7254801B01	.	.	Công nghệ thông tin				
5	4	405	Cơ sở dữ liệu	524108A	.	Đỗ Thanh Bình	Công nghệ TT				
5	4	406	CNXHKH	524108B	.	Đoàn Quang Th	Công nghệ TT				
5	4	503	Triết học Mác-Lênin	7253402A02	.	Nguyễn Quang	Công nghệ thông tin				
5	4	602V	Đồ án kiến trúc dân dụng	522110	.	Hồ Hải NamN	Kiến trúc				
5	4	B01	Sản xuất phim quảng cáo	522107A	.	Nguyễn Thanh	Công nghệ TT				
5	4	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B21	1	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin				
5	4	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B21	2	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin				
5	4	B08	Tiếng Anh GE1	7253201B05	1	Phạm Thị Làn	Công nghệ thông tin				
5	4	B09	Tiếng Anh GE1	7253201B05	2	Phạm Thị Làn	Công nghệ thông tin				
5	4	HTL1	Kỹ năng lập KH&TC cô	7253201B11	.	Dương Thị Thú	Công nghệ thông tin				
5	4	HTL2	Nhập môn TT đa phương	7253201B06	.	Trần Thanh Hu	Công nghệ thông tin				
5	4	pm201	Tin học đại cương	7253201B03	.	Cô Trần Thị Lự	Công nghệ thông tin				
5	4	pm202	Tin học đại cương	7253402A03	.	Trần Thị Đồng	Công nghệ thông tin				
5	4	pm301	Nhập môn CNTT	7254801B02	.	Trần Thị Nga	Công nghệ thông tin				
5	4	pm302	Hình họa và vẽ kỹ thuật	7255102A01	.	Trần Nhật Trườ	Điện - Cơ điện tử				
5	5	103	Tiếng Nhật 3 (Ngoại khó	524100VN	.	Nguyễn Thị Kh	Công nghệ TT				
5	5	304	Marketing số	523107A	.	Hoàng Minh Tu	Công nghệ TT				
5	5	305	Tiếng Anh GE3	524110	.	Bạch Thị Hoàng	Kiến trúc				
5	5	306	Toán rời rạc và Đại số B	524107E	.	Trần Văn Lộc	Công nghệ TT				
5	5	403	Học bù	7254801B01	.	.	Công nghệ thông tin				
5	5	405	Cơ sở dữ liệu	524108A	.	Đỗ Thanh Bình	Công nghệ TT				

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:			Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..			- Cán bộ:			-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..		
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn
5	5	406	CNXHKH	524108B	.	Đoàn Quang Th	Công nghệ TT				
5	5	503	Triết học Mác-Lênin	7253402A02	.	Nguyễn Quang	Công nghệ thông tin				
5	5	602V	Đồ án kiến trúc dân dụng	522110	.	Hồ Hải NamN	Kiến trúc				
5	5	B01	Sản xuất phim quảng cáo	522107A	.	Nguyễn Thanh	Công nghệ TT				
5	5	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B21	1	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin				
5	5	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B21	2	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin				
5	5	B08	Tiếng Anh GE1	7253201B05	1	Phạm Thị Làn	Công nghệ thông tin				
5	5	B09	Tiếng Anh GE1	7253201B05	2	Phạm Thị Làn	Công nghệ thông tin				
5	5	pm201	Tin học đại cương	7253201B03	.	Cô Trần Thị Lự	Công nghệ thông tin				
5	5	pm202	Tin học đại cương	7253402A03	.	Trần Thị Đồng	Công nghệ thông tin				
5	5	pm301	Nhập môn CNTT	7254801B02	.	Trần Thị Nga	Công nghệ thông tin				
5	5	pm302	Hình họa và vẽ kỹ thuật	7255102A01	.	Trần Nhật Trườ	Điện - Cơ điện tử				
5	6	101	Học bù	524108B	.	.	Công nghệ TT				
5	6	103	CNXHKH	523100D	.	Nguyễn Quang	Công nghệ TT				
5	6	206	Tiếng Anh GE1	7255801A01	2	.	Kiến trúc công trình				
5	6	303	Tiếng Anh GE1	7255801A01	.	.	Kiến trúc công trình				
5	6	304	Nguyên lý kế toán	523108C	.	Phạm Thanh Hu	Công nghệ TT				
5	6	305	Tiếng Anh GE3	524108C	2	Phạm Thị Minh	Công nghệ TT				
5	6	403	Tiếng Anh GE3	524108C	1	Phạm Thị Minh	Công nghệ TT				
5	6	404	Xác suất thống kê	524107B	.	Nông Thu Tran	Công nghệ TT				
5	6	406	Kỹ nghệ phần mềm	523107C	.	Trần Thị Lụa B	Công nghệ TT				
5	6	501	Phân tích thiết kế hệ thốn	523100A	.	Đỗ Thanh Bình	Công nghệ TT				
5	6	503	Nhập môn TT đa phương	7253201B01	.	Trần Thanh Hu	Công nghệ thông tin				
5	6	507	Tiếng Anh chuyên ngành	522108A	.	Vũ Diệp Anh	Công nghệ TT				
5	6	602V	ĐA KTDD 6	523110	.	Nguyễn Vinh Q	Kiến trúc				
5	6	B01	Kỹ năng lập KH&TC cô	7253402B11	.	Dương Thị Thú	Công nghệ thông tin				
5	6	B02	Tiếng Anh GE1	7254801B01	1	Đào Tuyết Nga	Công nghệ thông tin				

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:				Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..				- Cán bộ:				-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..			
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn
5	6	B03	Tiếng Anh GE3	524107A	1	Phạm Thị Làn,	Công nghệ TT								
5	6	B05	Tiếng Anh GE3	524107A	2	Phạm Thị Làn,	Công nghệ TT								
5	6	B06	Tiếng Anh GE1	7254801B01	2	Đào Tuyết Nga	Công nghệ thông tin								
5	6	B07	Thực tập cán bộ kỹ thuật	521110	.	Hồ Hải Nam	Kiến trúc								
5	6	B08	Học bù	524107C	.	.	Công nghệ TT								
5	6	HTL1	Nhập môn CNTT	7254801B11	.	Trần Thị Nga	Công nghệ thông tin								
5	6	HTL2	Triết học Mác-Lênin	7253402A03	.	Kiều Thị Hồng	Công nghệ thông tin								
5	6	pm201	Hình họa và vẽ kỹ thuật	7255101A01	.	Trần Nhật Trườ	Điện - Cơ điện tử								
5	6	pm301	Tin học đại cương	7253201B21	.	Cô Trần Thị Hiê	Công nghệ thông tin								
5	6	pm401	Thiết kế và xây dựng phầ	522100C	.	Bùi Thị Thanh	Công nghệ TT								
5	7	101	Học bù	524108B	.	.	Công nghệ TT								
5	7	103	CNXHKH	523100D	.	Nguyễn Quang	Công nghệ TT								
5	7	203	Vật lý đại cương	02A01+725580	.	.	Kiến trúc công trình								
5	7	206	Tiếng Anh GE1	7255801A01	2	.	Kiến trúc công trình								
5	7	303	Tiếng Anh GE1	7255801A01	.	.	Kiến trúc công trình								
5	7	304	Nguyên lý kế toán	523108C	.	Phạm Thanh Hu	Công nghệ TT								
5	7	305	Tiếng Anh GE3	524108C	2	Phạm Thị Minh	Công nghệ TT								
5	7	403	Tiếng Anh GE3	524108C	1	Phạm Thị Minh	Công nghệ TT								
5	7	404	Xác suất thống kê	524107B	.	Nông Thu Tran	Công nghệ TT								
5	7	406	Kỹ nghệ phần mềm	523107C	.	Trần Thị Lụa B	Công nghệ TT								
5	7	501	Phân tích thiết kế hệ thốn	523100A	.	Đỗ Thanh Bình	Công nghệ TT								
5	7	503	Nhập môn TT đa phương	7253201B01	.	Trần Thanh Hu	Công nghệ thông tin								
5	7	507	Tiếng Anh chuyên ngành	522108A	.	Vũ Diệp Anh	Công nghệ TT								
5	7	602V	ĐA KTDD 6	523110	.	Nguyễn Vinh Q	Kiến trúc								
5	7	B01	Kỹ năng lập KH&TC cô	7253402B11	.	Dương Thị Thú	Công nghệ thông tin								
5	7	B02	Tiếng Anh GE1	7254801B01	1	Đào Tuyết Nga	Công nghệ thông tin								
5	7	B03	Tiếng Anh GE3	524107A	1	Phạm Thị Làn,	Công nghệ TT								

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:				Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..				- Cán bộ:				-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..			
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn
5	7	B05	Tiếng Anh GE3	524107A	2	Phạm Thị Làn,	Công nghệ TT								
5	7	B06	Tiếng Anh GE1	7254801B01	2	Đào Tuyết Nga	Công nghệ thông tin								
5	7	B07	Thực tập cán bộ kỹ thuật	521110	.	Hồ Hải Nam	Kiến trúc								
5	7	B08	Học bù	524107C	.	.	Công nghệ TT								
5	7	HTL1	Nhập môn CNTT	7254801B11	.	Trần Thị Nga	Công nghệ thông tin								
5	7	HTL2	Triết học Mác-Lênin	7253402A03	.	Kiều Thị Hồng	Công nghệ thông tin								
5	7	pm201	Hình họa và vẽ kỹ thuật	7255101A01	.	Trần Nhật Trườ	Điện - Cơ điện tử								
5	7	pm301	Tin học đại cương	7253201B21	.	Cô Trần Thị Hiê	Công nghệ thông tin								
5	7	pm401	Thiết kế và xây dựng phâ	522100C	.	Bùi Thị Thanh	Công nghệ TT								
5	8	101	Học bù	524108B	.	.	Công nghệ TT								
5	8	203	Vật lý đại cương	02A01+725580	.	.	Kiến trúc công trình								
5	8	204	Toán A1	7255101A01	.	Tào Hữu Huy	Điện - Cơ điện tử								
5	8	304	Nguyên lý kế toán	523108C	.	Phạm Thanh Hu	Công nghệ TT								
5	8	306	Toán rời rạc và Đại số B	524107G	.	Trần Văn Lộc	Công nghệ TT								
5	8	403	Xác suất thống kê	524108C	.	Đặng Thanh Hư	Công nghệ TT								
5	8	405	Xác suất thống kê	524107A	.	Nông Thu Tran	Công nghệ TT								
5	8	507	Tiếng Anh chuyên ngành	522108A	.	Vũ Diệp Anh	Công nghệ TT								
5	8	602V	ĐA KTDD 6	523110	.	Nguyễn Vinh Q	Kiến trúc								
5	8	B01	Triết học Mác-Lênin	7253402B11	.	Nguyễn Quang	Công nghệ thông tin								
5	8	B02	Tiếng Anh GE1	7254801B11	1	Nguyễn Thanh	Công nghệ thông tin								
5	8	B03	Tiếng Anh GE3	524107B	1	Phạm Thị Làn,	Công nghệ TT								
5	8	B05	Tiếng Anh GE3	524107B	2	Phạm Thị Làn,	Công nghệ TT								
5	8	B07	Thực tập cán bộ kỹ thuật	521110	.	Hồ Hải Nam	Kiến trúc								
5	8	B08	Tiếng Anh GE1	7254801B02	1	Đào Tuyết Nga	Công nghệ thông tin								
5	8	B09	Tiếng Anh GE1	7254801B02	2	Đào Tuyết Nga	Công nghệ thông tin								
5	8	G1	Vẽ mỹ thuật 1	7255801A01	.	Lưu Thị Thanh	Kiến trúc công trình								
5	8	HTL1	Nhập môn CNTT	7254801B01	.	Trần Thị Nga	Công nghệ thông tin								

Sổ trực giáo vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:			Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..			- Cán bộ:			-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..		
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Sỹ số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn
5	8	HTL2	Triết học Mác-Lênin	7253402A03	.	Kiều Thị Hồng	Công nghệ thông tin				
5	8	pm201	Hình họa và vẽ kỹ thuật	7255101A01	.	Trần Nhật Trườ	Điện - Cơ điện tử				
5	8	pm202	Công nghệ mã nguồn mở	523108A	.	Nguyễn Thu Vâ	Công nghệ TT				
5	8	pm301	Tin học đại cương	7253201B21	.	Cô Trần Thị Hiê	Công nghệ thông tin				
5	8	pm302	Lập trình Website	523100C	.	Nguyễn Thu Vâ	Công nghệ TT				
5	8	pm401	Thiết kế và xây dựng phâ	522100C	.	Bùi Thị Thanh	Công nghệ TT				
5	9	203	Vật lý đại cương	02A01+725580	.	.	Kiến trúc công trình				
5	9	204	Toán A1	7255101A01	.	Tào Hữu Huy	Điện - Cơ điện tử				
5	9	304	Kỹ nghệ phần mềm	523108C	.	Trần Thị Lụa B	Công nghệ TT				
5	9	306	Toán rời rạc và Đại số B	524107G	.	Trần Văn Lộc	Công nghệ TT				
5	9	403	Xác suất thống kê	524108C	.	Đặng Thanh Hư	Công nghệ TT				
5	9	405	Xác suất thống kê	524107A	.	Nông Thu Tran	Công nghệ TT				
5	9	507	Phát triển UD Website T	522108A	.	Nguyễn Thu Vâ	Công nghệ TT				
5	9	B01	Triết học Mác-Lênin	7253402B11	.	Nguyễn Quang	Công nghệ thông tin				
5	9	B02	Tiếng Anh GE1	7254801B11	1	Nguyễn Thanh	Công nghệ thông tin				
5	9	B03	Tiếng Anh GE3	524107B	1	Phạm Thị Làn,	Công nghệ TT				
5	9	B05	Tiếng Anh GE3	524107B	2	Phạm Thị Làn,	Công nghệ TT				
5	9	B07	Thực tập cán bộ kỹ thuật	521110	.	Hồ Hải Nam	Kiến trúc				
5	9	B08	Tiếng Anh GE1	7254801B02	1	Đào Tuyết Nga	Công nghệ thông tin				
5	9	B09	Tiếng Anh GE1	7254801B02	2	Đào Tuyết Nga	Công nghệ thông tin				
5	9	G1	Vẽ mỹ thuật I	7255801A01	.	Lưu Thị Thanh	Kiến trúc công trình				
5	9	HTL1	Nhập môn CNTT	7254801B01	.	Trần Thị Nga	Công nghệ thông tin				
5	9	pm202	Công nghệ mã nguồn mở	523108A	.	Nguyễn Thu Vâ	Công nghệ TT				
5	9	pm301	Tin học đại cương	7253201B21	.	Cô Trần Thị Hiê	Công nghệ thông tin				
5	9	pm302	Lập trình Website	523100C	.	Nguyễn Thu Vâ	Công nghệ TT				
5	9	pm401	Thiết kế và xây dựng phâ	522100C	.	Bùi Thị Thanh	Công nghệ TT				
5	10	203	Vật lý đại cương	02A01+725580	.	.	Kiến trúc công trình				

Sổ trực giáo vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:			Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..			- Cán bộ:			-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..		
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn
5	10	204	Toán A1	7255101A01	.	Tào Hữu Huy	Điện - Cơ điện tử				
5	10	304	Kỹ nghệ phần mềm	523108C	.	Trần Thị Lựa B	Công nghệ TT				
5	10	306	Toán rời rạc và Đại số B	524107G	.	Trần Văn Lộc	Công nghệ TT				
5	10	403	Xác suất thống kê	524108C	.	Đặng Thanh Hư	Công nghệ TT				
5	10	405	Xác suất thống kê	524107A	.	Nông Thu Tran	Công nghệ TT				
5	10	507	Phát triển UD Website T	522108A	.	Nguyễn Thu Vâ	Công nghệ TT				
5	10	B01	Triết học Mác-Lênin	7253402B11	.	Nguyễn Quang	Công nghệ thông tin				
5	10	B02	Tiếng Anh GE1	7254801B11	1	Nguyễn Thanh	Công nghệ thông tin				
5	10	B08	Tiếng Anh GE1	7254801B02	1	Đào Tuyết Nga	Công nghệ thông tin				
5	10	B09	Tiếng Anh GE1	7254801B02	2	Đào Tuyết Nga	Công nghệ thông tin				
5	10	G1	Vẽ mỹ thuật 1	7255801A01	.	Lưu Thị Thanh	Kiến trúc công trình				
5	10	HTL1	Nhập môn CNTT	7254801B01	.	Trần Thị Nga	Công nghệ thông tin				
5	10	pm202	Công nghệ mã nguồn mở	523108A	.	Nguyễn Thu Vâ	Công nghệ TT				
5	10	pm301	Tin học đại cương	7253201B21	.	Cô Trần Thị Hiê	Công nghệ thông tin				
5	10	pm302	Lập trình Website	523100C	.	Nguyễn Thu Vâ	Công nghệ TT				
5	10	pm401	Thiết kế và xây dựng phầ	522100C	.	Bùi Thị Thanh	Công nghệ TT				
5	11-13	pm201	Nhập môn CNTT	7253402B11	.	Trần Thị Nga	Công nghệ thông tin				
5	11-13	pm202	Tin học đại cương	7253201B05	.	Trần Thị Lựa A	Công nghệ thông tin				
5	11-13	pm302	Lập trình Website	523100C	.	Nguyễn Thu Vâ	Công nghệ TT				
6	1	305	CNXHKH	524110	.	Kiều Thị Hồng	Kiến trúc				
6	1	405	Xác suất thống kê	524108B	.	Nông Thu Tran	Công nghệ TT				
6	1	406	Triết học Mác-Lênin	7253201B21	.	Nguyễn Quang	Công nghệ thông tin				
6	1	501	Toán cao cấp A1	7253201B11	.	Ninh Quang Hải	Công nghệ thông tin				
6	1	601V	Nhập môn TT đa phương	7253201B06	.	Trần Thanh Hu	Công nghệ thông tin				
6	1	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B03	1	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin				
6	1	B03	Tiếng Anh GE3	524108A	1	Hoàng Thị Thơ,	Công nghệ TT				
6	1	B05	Tiếng Anh GE3	524108A	2	Hoàng Thị Thơ,	Công nghệ TT				

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:			Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..			- Cán bộ:			-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..		
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn
6	1	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B03	2	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin				
6	1	B08	Tiếng Anh GE1	7253402A01	1	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ thông tin				
6	1	B09	Tiếng Anh GE1	7253402A01	2	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ thông tin				
6	1	HTL1	Pháp luật đại cương	7253201B04	.	Nguyễn Hữu Đạ	Công nghệ thông tin				
6	1	pm202	Lập trình cho TB di động	522100A	.	Nguyễn Thị Nh	Công nghệ TT				
6	1	pm302	Tin học đại cương	02A01+725580	.	.	Kiến trúc công trình				
6	1	pm401	Thiết kế hình hiệu	522107A	.	Nguyễn Minh H	Công nghệ TT				
6	2	304	Học bù	KTCT	.	.	Kiến trúc				
6	2	305	CNXHKH	524110	.	Kiều Thị Hồng	Kiến trúc				
6	2	405	Xác suất thống kê	524108B	.	Nông Thu Tran	Công nghệ TT				
6	2	406	Triết học Mác-Lênin	7253201B21	.	Nguyễn Quang	Công nghệ thông tin				
6	2	501	Toán cao cấp A1	7253201B11	.	Ninh Quang Hải	Công nghệ thông tin				
6	2	502	Kỹ nghệ phần mềm	523108B	.	Trần Thị Lựa B	Công nghệ TT				
6	2	505	Công trình kỹ thuật đô th	522110	.	Nguyễn Ngọc L	Kiến trúc				
6	2	601V	Nhập môn TT đa phương	7253201B06	.	Trần Thanh Hu	Công nghệ thông tin				
6	2	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B03	1	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin				
6	2	B03	Tiếng Anh GE3	524108A	1	Hoàng Thị Thơ,	Công nghệ TT				
6	2	B05	Tiếng Anh GE3	524108A	2	Hoàng Thị Thơ,	Công nghệ TT				
6	2	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B03	2	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin				
6	2	B08	Tiếng Anh GE1	7253402A01	1	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ thông tin				
6	2	B09	Tiếng Anh GE1	7253402A01	2	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ thông tin				
6	2	HTL1	Pháp luật đại cương	7253201B04	.	Nguyễn Hữu Đạ	Công nghệ thông tin				
6	2	pm202	Lập trình cho TB di động	522100A	.	Nguyễn Thị Nh	Công nghệ TT				
6	2	pm302	Tin học đại cương	02A01+725580	.	.	Kiến trúc công trình				
6	2	pm401	Thiết kế hình hiệu	522107A	.	Nguyễn Minh H	Công nghệ TT				
6	3	101	Pháp luật đại cương	7253201B03	.	Nguyễn Hữu Đạ	Công nghệ thông tin				
6	3	207	Nhập môn TT đa phương	7253201B05	.	Trần Thanh Hu	Công nghệ thông tin				

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:			Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..				- Cán bộ:			-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..			
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn		
6	3	303	Phân tích hoạt động kinh	522108A	.	Trần Thị Thúy	Công nghệ TT						
6	3	304	Học bù	KTCT	.	.	Kiến trúc						
6	3	305	Học bù	KTCT	.	.	Kiến trúc						
6	3	405	Xác suất thống kê	524108A	.	Nông Thu Tran	Công nghệ TT						
6	3	406	Triết học Mác-Lênin	7253201B21	.	Nguyễn Quang	Công nghệ thông tin						
6	3	501	Toán cao cấp A1	7253201B11	.	Ninh Quang Hải	Công nghệ thông tin						
6	3	502	Kỹ nghệ phần mềm	523108B	.	Trần Thị Lựa B	Công nghệ TT						
6	3	505	Công trình kỹ thuật đô th	522110	.	Nguyễn Ngọc L	Kiến trúc						
6	3	B03	Tiếng Anh GE3	524108B	1	Hoàng Thị Thơ,	Công nghệ TT						
6	3	B05	Tiếng Anh GE3	524108B	2	Hoàng Thị Thơ,	Công nghệ TT						
6	3	B06	CNXHKH	524111+116	.	Kiều Thị Hồng	Kiến trúc						
6	3	B09	Học bù	7253402A01	.	.	Công nghệ thông tin						
6	3	HTL1	Triết học Mác-Lênin	7253201B04	.	Lê Hồng Phong	Công nghệ thông tin						
6	3	pm202	Lập trình cho TB di động	522100A	.	Nguyễn Thị Nh	Công nghệ TT						
6	3	pm302	Tin học đại cương	02A01+725580	.	.	Kiến trúc công trình						
6	3	pm401	Thiết kế hình hiệu	522107B	.	Nguyễn Minh H	Công nghệ TT						
6	4	101	Pháp luật đại cương	7253201B03	.	Nguyễn Hữu Đa	Công nghệ thông tin						
6	4	103	Tiếng Anh GE3	524100VN	.	Nguyễn Thanh	Công nghệ TT						
6	4	207	Nhập môn TT đa phương	7253201B05	.	Trần Thanh Hu	Công nghệ thông tin						
6	4	303	Phân tích hoạt động kinh	522108A	.	Trần Thị Thúy	Công nghệ TT						
6	4	304	Học bù	KTCT	.	.	Kiến trúc						
6	4	305	Học bù	KTCT	.	Kiều Thị Hồng	Kiến trúc						
6	4	306	Nhập môn CNTT	7253201B11	.	Trần Thị Nga	Công nghệ thông tin						
6	4	405	Xác suất thống kê	524108A	.	Nông Thu Tran	Công nghệ TT						
6	4	501	Kỹ nghệ phần mềm	523108B	.	Trần Thị Lựa B	Công nghệ TT						
6	4	502	Điện toán đám mây (TC)	523100A+B+C	.	Nguyễn Thị Đo	Công nghệ TT						
6	4	505	Công trình kỹ thuật đô th	522110	.	Nguyễn Ngọc L	Kiến trúc						

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:			Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..			- Cán bộ:			-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..		
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn
6	4	B03	Tiếng Anh GE3	524108B	1	Hoàng Thị Thơ,	Công nghệ TT				
6	4	B05	Tiếng Anh GE3	524108B	2	Hoàng Thị Thơ,	Công nghệ TT				
6	4	B06	CNXHKH	524111+116	.	Kiều Thị Hồng	Kiến trúc				
6	4	B09	Học bù	7253402A01	.	.	Công nghệ thông tin				
6	4	HTL1	Triết học Mác-Lênin	7253201B04	.	Lê Hồng Phong	Công nghệ thông tin				
6	4	pm202	Lập trình cho TB di động	522100A	.	Nguyễn Thị Nh	Công nghệ TT				
6	4	pm302	Tin học đại cương	02A01+725580	.	.	Kiến trúc công trình				
6	4	pm401	Thiết kế hình hiệu	522107B	.	Nguyễn Minh H	Công nghệ TT				
6	5	103	Tiếng Anh GE3	524100VN	.	Nguyễn Thanh	Công nghệ TT				
6	5	207	Nhập môn TT đa phương	7253201B05	.	Trần Thanh Hu	Công nghệ thông tin				
6	5	303	Phân tích hoạt động kinh	522108A	.	Trần Thị Thúy	Công nghệ TT				
6	5	304	Học bù	KTCT	.	.	Kiến trúc				
6	5	305	Học bù	KTCT	.	Kiều Thị Hồng	Kiến trúc				
6	5	306	Nhập môn CNTT	7253201B11	.	Trần Thị Nga	Công nghệ thông tin				
6	5	405	Xác suất thống kê	524108A	.	Nông Thu Tran	Công nghệ TT				
6	5	501	Kỹ nghệ phần mềm	523108B	.	Trần Thị Lua B	Công nghệ TT				
6	5	502	Điện toán đám mây (TC)	523100A+B+C	.	Nguyễn Thị Đo	Công nghệ TT				
6	5	505	Công trình kỹ thuật đô th	522110	.	Nguyễn Ngọc L	Kiến trúc				
6	5	HTL1	Triết học Mác-Lênin	7253201B04	.	Lê Hồng Phong	Công nghệ thông tin				
6	5	pm302	Tin học đại cương	02A01+725580	.	.	Kiến trúc công trình				
6	5	pm401	Thiết kế hình hiệu	522107B	.	Nguyễn Minh H	Công nghệ TT				
6	6	101	Cơ sở lập trình	7253402A03	.	Cô Trần Thị Ng	Công nghệ thông tin				
6	6	103	Tiếng Nhật 5	523100D	.	Nguyễn Thị Mai	Công nghệ TT				
6	6	204	Pháp luật đại cương	02A01+725580	.	.	Kiến trúc công trình				
6	6	303	Toán cao cấp	7255801A01	.	Nông Thu Tran	Kiến trúc công trình				
6	6	306	CNXHKH	524107G	.	Nguyễn Quang	Công nghệ TT				
6	6	404	Quản trị Marketing	524107B	.	Tạ Minh Hà	Công nghệ TT				

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:			Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..			- Cán bộ:			-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..		
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn
6	6	503	Pháp luật đại cương	7253201B01	.	Nguyễn Hữu Đa	Công nghệ thông tin				
6	6	504	Tiếng Nhật 3 (Ngoại khó	524100VN	.	Nguyễn Thị Kh	Công nghệ TT				
6	6	505	Kết cấu công trình	523110	.	Lê Thị Quỳnh A	Kiến trúc				
6	6	506	Học bù	524100A	.	Nguyễn Thị Nh	Công nghệ TT				
6	6	601V	Phân tích hoạt động kinh	522108B	.	Trần Thị Thúy	Công nghệ TT				
6	6	602V	Đồ án tổng hợp	521110	.	Hồ Hải Nam	Kiến trúc				
6	6	B02	Tiếng Anh GE1	7253402B11	.	Kiều Tiến Đại	Công nghệ thông tin				
6	6	B03	Tiếng Anh GE3	524107C	1	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ TT				
6	6	B05	Tiếng Anh GE3	524107C	2	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ TT				
6	6	HTL1	CNTT	CNTT	.	Lê Thị Minh T					
6	6	HTL2	Toán cao cấp A1	7254801B02	.	Đặng Thanh Hư	Công nghệ thông tin				
6	6	pm201	Hệ QT CSDL Oracle (T	523100B	.	Chu Hải Hà	Công nghệ TT				
6	6	pm202	Tin học đại cương	7253201B06	.	Trần Thị Lua A	Công nghệ thông tin				
6	6	pm301	Tin học đại cương	7253201B02	.	Lê Thị Minh T	Công nghệ thông tin				
6	6	pm401	Sản xuất phim quảng cáo	522107A	.	Nguyễn Thanh	Công nghệ TT				
6	7	101	Cơ sở lập trình	7253402A03	.	Cô Trần Thị Ng	Công nghệ thông tin				
6	7	103	Tiếng Nhật 5	523100D	.	Nguyễn Thị Mai	Công nghệ TT				
6	7	204	Pháp luật đại cương	02A01+725580	.	.	Kiến trúc công trình				
6	7	207	Vật lý 1	7255101A01	.	Trần Minh Tiến	Điện - Cơ điện tử				
6	7	303	Toán cao cấp	7255801A01	.	Nông Thu Tran	Kiến trúc công trình				
6	7	306	CNXHKH	524107G	.	Nguyễn Quang	Công nghệ TT				
6	7	404	Quản trị Marketing	524107B	.	Tạ Minh Hà	Công nghệ TT				
6	7	405	Lịch sử Đảng cộng sản V	523107B	.	Đỗ Như Hồng	Công nghệ TT				
6	7	503	Pháp luật đại cương	7253201B01	.	Nguyễn Hữu Đa	Công nghệ thông tin				
6	7	504	Tiếng Nhật 3 (Ngoại khó	524100VN	.	Nguyễn Thị Kh	Công nghệ TT				
6	7	505	Kết cấu công trình	523110	.	Lê Thị Quỳnh A	Kiến trúc				
6	7	506	Học bù	524100A	.	Nguyễn Thị Nh	Công nghệ TT				

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:			Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..			- Cán bộ:			-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..		
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn
6	7	601V	Phân tích hoạt động kinh	522108B	.	Trần Thị Thúy	Công nghệ TT				
6	7	602V	Đồ án tổng hợp	521110	.	Hồ Hải Nam	Kiến trúc				
6	7	B02	Tiếng Anh GE1	7253402B11	.	Kiều Tiến Đại	Công nghệ thông tin				
6	7	B03	Tiếng Anh GE3	524107C	1	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ TT				
6	7	B05	Tiếng Anh GE3	524107C	2	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ TT				
6	7	B08	Tiếng Anh GE1	7255102A01	1	.	Điện - Cơ điện tử				
6	7	B09	Tiếng Anh GE1	7255102A01	2	.	Điện - Cơ điện tử				
6	7	HTL1	CNTT	CNTT	.	Lê Thị Minh T					
6	7	HTL2	Toán cao cấp A1	7254801B02	.	Đặng Thanh Hư	Công nghệ thông tin				
6	7	pm201	Hệ QT CSDL Oracle (T	523100B	.	Chu Hải Hà	Công nghệ TT				
6	7	pm202	Tin học đại cương	7253201B06	.	Trần Thị Lua A	Công nghệ thông tin				
6	7	pm301	Tin học đại cương	7253201B02	.	Lê Thị Minh T	Công nghệ thông tin				
6	7	pm401	Sản xuất phim quảng cáo	522107A	.	Nguyễn Thanh	Công nghệ TT				
6	8	103	Tiếng Nhật 5	523100D	.	Nguyễn Thị Mai	Công nghệ TT				
6	8	204	Triết học Mác-Lênin	02A01+725580	.	.	Kiến trúc công trình				
6	8	207	Vật lý 1	7255101A01	.	Trần Minh Tiến	Điện - Cơ điện tử				
6	8	303	Toán cao cấp	7255801A01	.	Nông Thu Tran	Kiến trúc công trình				
6	8	404	Quản trị Marketing	524107B	.	Tạ Minh Hà	Công nghệ TT				
6	8	405	Lịch sử Đảng cộng sản V	523107B	.	Đỗ Như Hồng	Công nghệ TT				
6	8	504	Tiếng Nhật 3 (Ngoại khó	524100VN	.	Nguyễn Thị Kh	Công nghệ TT				
6	8	505	Kết cấu công trình	523110	.	Lê Thị Quỳnh A	Kiến trúc				
6	8	506	Học bù	524100B	.	Nguyễn Thị Nh	Công nghệ TT				
6	8	601V	Phân tích hoạt động kinh	522108B	.	Trần Thị Thúy	Công nghệ TT				
6	8	602V	Đồ án tổng hợp	521110	.	Hồ Hải Nam	Kiến trúc				
6	8	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B01	1	Nguyễn Thị Hạ	Công nghệ thông tin				
6	8	B03	Tiếng Anh GE3	524107G	1	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ TT				
6	8	B05	Tiếng Anh GE3	524107G	2	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ TT				

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:			Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..			- Cán bộ:			-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..		
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn
6	8	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B01	2	Nguyễn Thị Hạ	Công nghệ thông tin				
6	8	B08	Tiếng Anh GE1	7255102A01	1	.	Điện - Cơ điện tử				
6	8	B09	Tiếng Anh GE1	7255102A01	2	.	Điện - Cơ điện tử				
6	8	HTL1	CNTT	CNTT	.	Lê Thị Minh T					
6	8	HTL2	Toán cao cấp A1	7254801B02	.	Đặng Thanh Hư	Công nghệ thông tin				
6	8	pm201	Hệ QT CSDL Oracle (T	523100B	.	Chu Hải Hà	Công nghệ TT				
6	8	pm202	Tin học đại cương	7253201B06	.	Trần Thị Lua A	Công nghệ thông tin				
6	8	pm301	Tin học đại cương	7253201B02	.	Lê Thị Minh T	Công nghệ thông tin				
6	8	pm401	Sản xuất phim quảng cáo	522107B	.	Nguyễn Thanh	Công nghệ TT				
6	9	204	Triết học Mác-Lênin	02A01+725580	.	.	Kiến trúc công trình				
6	9	207	Vật lý 1	7255102A01	.	Trần Minh Tiến	Điện - Cơ điện tử				
6	9	404	Quản trị Marketing	524107B	.	Tạ Minh Hà	Công nghệ TT				
6	9	406	Lịch sử Đảng cộng sản V	523107C	.	Đỗ Như Hồng	Công nghệ TT				
6	9	506	Học bù	524100B	.	.	Công nghệ TT				
6	9	601V	Phân tích hoạt động kinh	522108B	.	Trần Thị Thúy	Công nghệ TT				
6	9	602V	Đồ án tổng hợp	521110	.	Hồ Hải Nam	Kiến trúc				
6	9	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B01	1	Nguyễn Thị Hạ	Công nghệ thông tin				
6	9	B03	Tiếng Anh GE3	524107G	1	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ TT				
6	9	B05	Tiếng Anh GE3	524107G	2	Bạch Thị Hoàng	Công nghệ TT				
6	9	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B01	2	Nguyễn Thị Hạ	Công nghệ thông tin				
6	9	B08	Tiếng Anh GE1	7255101A01	1	.	Điện - Cơ điện tử				
6	9	B09	Tiếng Anh GE1	7255101A01	2	.	Điện - Cơ điện tử				
6	9	HTL1	CNTT	CNTT	.	.					
6	9	pm201	Hệ QT CSDL Oracle (T	523100B	.	Chu Hải Hà	Công nghệ TT				
6	9	pm202	Tin học đại cương	7253201B06	.	Trần Thị Lua A	Công nghệ thông tin				
6	9	pm301	Tin học đại cương	7253201B02	.	Lê Thị Minh T	Công nghệ thông tin				
6	9	pm401	Sản xuất phim quảng cáo	522107B	.	Nguyễn Thanh	Công nghệ TT				

Sổ trực giáo vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:			Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..			- Cán bộ:			-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..		
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn
6	10	204	Triết học Mác-Lênin	02A01+725580	.	.	Kiến trúc công trình				
6	10	207	Vật lý 1	7255102A01	.	Trần Minh Tiến	Điện - Cơ điện tử				
6	10	406	Lịch sử Đảng cộng sản V	523107C	.	Đỗ Như Hồng	Công nghệ TT				
6	10	B08	Tiếng Anh GE1	7255101A01	1	.	Điện - Cơ điện tử				
6	10	B09	Tiếng Anh GE1	7255101A01	2	.	Điện - Cơ điện tử				
6	10	pm201	Hệ QT CSDL Oracle (T	523100B	.	Chu Hải Hà	Công nghệ TT				
6	10	pm202	Tin học đại cương	7253201B06	.	Trần Thị Lua A	Công nghệ thông tin				
6	10	pm301	Tin học đại cương	7253201B02	.	Lê Thị Minh T	Công nghệ thông tin				
6	10	pm401	Sản xuất phim quảng cáo	522107B	.	Nguyễn Thanh	Công nghệ TT				
6	11-13	101	Toán cao cấp A1	Toán A1 CNTT	.	Nguyễn Thị Thu	Công nghệ thông tin				
6	11-13	pm201	Nhập môn CNTT	7254801B11	.	Trần Thị Nga	Công nghệ thông tin				
7	1	406	Quan hệ công chúng (TC	524107D	.	Nguyễn Quý An	Công nghệ TT				
7	1	506	Thị giác máy tính và ứng	522100B	.	Chu Hải Hà	Công nghệ TT				
7	1	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B11	1	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin				
7	1	B03	Tiếng Anh GE3	524108A	1	Hoàng Thị Thơ,	Công nghệ TT				
7	1	B05	Tiếng Anh GE3	524108A	2	Hoàng Thị Thơ,	Công nghệ TT				
7	1	B06	Học bù	524100A	.	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ TT				
7	1	pm201	Dựng hình 3D cơ bản	524107B	.	Vũ Thắng	Công nghệ TT				
7	1	pm301	Phát triển UD Website T	522108A	.	Nguyễn Thu Vâ	Công nghệ TT				
7	1	pm302	Project 1	524100VN	.	Bùi Duy Tân	Công nghệ TT				
7	1	pm401	Công nghệ phần mềm	523107A	.	Trần Thị Lua B	Công nghệ TT				
7	2	304	Khởi nghiệp kinh doanh	523107A	.	Lý Thùy Liên	Công nghệ TT				
7	2	305	Học bù	KTCT	.	.	Kiến trúc				
7	2	406	Quan hệ công chúng (TC	524107D	.	Nguyễn Quý An	Công nghệ TT				
7	2	506	Thị giác máy tính và ứng	522100B	.	Chu Hải Hà	Công nghệ TT				
7	2	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B11	1	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ thông tin				
7	2	B03	Tiếng Anh GE3	524108A	1	Hoàng Thị Thơ,	Công nghệ TT				

Sổ trực giáo vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202..						- Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..					
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn
7	2	B05	Tiếng Anh GE3	524108A	2	Hoàng Thị Thơ,	Công nghệ TT				
7	2	B06	Học bù	524100A	.	Nguyễn Thị Thậ	Công nghệ TT				
7	2	B07	Nội thất công trình công	523110	.	Nguyễn Vinh Q	Kiến trúc				
7	2	pm201	Dựng hình 3D cơ bản	524107B	.	Vũ Thắng	Công nghệ TT				
7	2	pm301	Phát triển UD Website T	522108A	.	Nguyễn Thu Vâ	Công nghệ TT				
7	2	pm302	Project 1	524100VN	.	Bùi Duy Tân	Công nghệ TT				
7	2	pm401	Công nghệ phần mềm	523107A	.	Trần Thị Lụa B	Công nghệ TT				
7	3	304	Khởi nghiệp kinh doanh	523107A	.	Lý Thùy Liên	Công nghệ TT				
7	3	305	Học bù	KTCT	.	.	Kiến trúc				
7	3	405	Quản trị học	524108A	.	Phạm Thị Minh	Công nghệ TT				
7	3	503	Triết học Mác-Lênin	7253402A01	.	Kiều Thị Hồng	Công nghệ thông tin				
7	3	507	Thị giác máy tính và ứng	522100C	.	Chu Hải Hà	Công nghệ TT				
7	3	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B06	1	Phạm Thị Làn	Công nghệ thông tin				
7	3	B03	Tiếng Anh GE3	524108B	1	Hoàng Thị Thơ,	Công nghệ TT				
7	3	B05	Tiếng Anh GE3	524108B	2	Hoàng Thị Thơ,	Công nghệ TT				
7	3	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B06	2	Phạm Thị Làn	Công nghệ thông tin				
7	3	B07	Nội thất công trình công	523110	.	Nguyễn Vinh Q	Kiến trúc				
7	3	B08	Học bù	524100B	.	.	Công nghệ TT				
7	3	pm201	Dựng hình 3D cơ bản	524107B	.	Vũ Thắng	Công nghệ TT				
7	3	pm301	Phát triển UD Website T	522108A	.	Nguyễn Thu Vâ	Công nghệ TT				
7	3	pm302	Project 1	524100VN	.	Bùi Duy Tân	Công nghệ TT				
7	3	pm401	Công nghệ phần mềm	523107A	.	Trần Thị Lụa B	Công nghệ TT				
7	4	304	Khởi nghiệp kinh doanh	523107A	.	Lý Thùy Liên	Công nghệ TT				
7	4	305	Học bù	KTCT	.	.	Kiến trúc				
7	4	405	Quản trị học	524108A	.	Phạm Thị Minh	Công nghệ TT				
7	4	503	Triết học Mác-Lênin	7253402A01	.	Kiều Thị Hồng	Công nghệ thông tin				
7	4	507	Thị giác máy tính và ứng	522100C	.	Chu Hải Hà	Công nghệ TT				

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:				Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..				- Cán bộ:				-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..			
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn
7	4	B02	Tiếng Anh GE1	7253201B06	1	Phạm Thị Làn	Công nghệ thông tin								
7	4	B03	Tiếng Anh GE3	524108B	1	Hoàng Thị Thơ,	Công nghệ TT								
7	4	B05	Tiếng Anh GE3	524108B	2	Hoàng Thị Thơ,	Công nghệ TT								
7	4	B06	Tiếng Anh GE1	7253201B06	2	Phạm Thị Làn	Công nghệ thông tin								
7	4	B07	Nội thất công trình công	523110	.	Nguyễn Vinh Q	Kiến trúc								
7	4	B08	Học bù	524100B	.	.	Công nghệ TT								
7	4	pm201	Dựng hình 3D cơ bản	524107A	.	Vũ Thắng	Công nghệ TT								
7	4	pm301	Phát triển UD Website T	522108A	.	Nguyễn Thu Vâ	Công nghệ TT								
7	4	pm302	Thiết kế Web nâng cao	523100D	.	Bùi Duy Tân	Công nghệ TT								
7	4	pm401	Công nghệ phần mềm	523108D	.	Trần Thị Lụa B	Công nghệ TT								
7	5	304	Khởi nghiệp kinh doanh	523107A	.	Lý Thùy Liên	Công nghệ TT								
7	5	305	Học bù	KTCT	.	.	Kiến trúc								
7	5	405	Quản trị học	524108A	.	Phạm Thị Minh	Công nghệ TT								
7	5	503	Triết học Mác-Lênin	7253402A01	.	Kiều Thị Hồng	Công nghệ thông tin								
7	5	507	Thị giác máy tính và ứng	522100C	.	Chu Hải Hà	Công nghệ TT								
7	5	B07	Nội thất công trình công	523110	.	Nguyễn Vinh Q	Kiến trúc								
7	5	pm201	Dựng hình 3D cơ bản	524107A	.	Vũ Thắng	Công nghệ TT								
7	5	pm301	Phát triển UD Website T	522108A	.	Nguyễn Thu Vâ	Công nghệ TT								
7	5	pm302	Thiết kế Web nâng cao	523100D	.	Bùi Duy Tân	Công nghệ TT								
7	5	pm401	Công nghệ phần mềm	523108D	.	Trần Thị Lụa B	Công nghệ TT								
7	6	101	Quản trị học	524108C	.	Cao Thị Thiên	Công nghệ TT								
7	6	207	Triết học Mác-Lênin	7255102A01	.	Đỗ Thu Hường	Điện - Cơ điện tử								
7	6	406	Quan hệ công chúng (TC	524107C	.	Nguyễn Quý An	Công nghệ TT								
7	6	502	Quản trị quan hệ khách	522108B	.	Nguyễn Thị Thu	Công nghệ TT								
7	6	505	Thị giác máy tính và ứng	522100C	.	Chu Hải Hà	Công nghệ TT								
7	6	506	Quản trị Marketing	524107B	.	Tạ Minh Hà	Công nghệ TT								
7	6	507	Xác suất thống kê	524100B	.	Đặng Thanh Hư	Công nghệ TT								

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ: Trục giảng vụ sáng ngày / / 202..						- Cán bộ: -Trục giảng vụ chiều ngày / / 202..					
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn
7	6	B02	Tiếng Anh GE1	7254801B01	1	Đào Tuyết Nga	Công nghệ thông tin				
7	6	B06	Tiếng Anh GE1	7254801B01	2	Đào Tuyết Nga	Công nghệ thông tin				
7	6	G1	Vẽ mỹ thuật 1	7255801A01	1	Lưu Thị Thanh	Kiến trúc công trình				
7	6	HTL1	Triết học Mác-Lênin	7253201B02	.	Kiều Thị Hồng	Công nghệ thông tin				
7	6	pm201	Dựng hình 3D cơ bản	524107A	.	Vũ Thắng	Công nghệ TT				
7	6	pm301	Phát triển UD Website T	522108B	.	Nguyễn Thu Vă	Công nghệ TT				
7	6	pm302	Mô hình toán kinh tế	524116	.	Nguyễn Thị Thú	Kiến trúc				
7	6	pm401	Công nghệ xử lý đa phươ	524107A	.	Dương Thị Bình	Công nghệ TT				
7	7	101	Quản trị học	524108C	.	Cao Thị Thiên	Công nghệ TT				
7	7	207	Triết học Mác-Lênin	7255102A01	.	Đỗ Thu Hường	Điện - Cơ điện tử				
7	7	406	Quan hệ công chúng (TC	524107C	.	Nguyễn Quý An	Công nghệ TT				
7	7	502	Quản trị quan hệ khách	522108B	.	Nguyễn Thị Thu	Công nghệ TT				
7	7	505	Thị giác máy tính và ứng	522100C	.	Chu Hải Hà	Công nghệ TT				
7	7	506	Quản trị Marketing	524107B	.	Tạ Minh Hà	Công nghệ TT				
7	7	507	Xác suất thống kê	524100B	.	Đặng Thanh Hư	Công nghệ TT				
7	7	B02	Tiếng Anh GE1	7254801B01	1	Đào Tuyết Nga	Công nghệ thông tin				
7	7	B06	Tiếng Anh GE1	7254801B01	2	Đào Tuyết Nga	Công nghệ thông tin				
7	7	G1	Vẽ mỹ thuật 1	7255801A01	1	Lưu Thị Thanh	Kiến trúc công trình				
7	7	HTL1	Triết học Mác-Lênin	7253201B02	.	Kiều Thị Hồng	Công nghệ thông tin				
7	7	pm201	Dựng hình 3D cơ bản	524107A	.	Vũ Thắng	Công nghệ TT				
7	7	pm301	Phát triển UD Website T	522108B	.	Nguyễn Thu Vă	Công nghệ TT				
7	7	pm302	Mô hình toán kinh tế	524116	.	Nguyễn Thị Thú	Kiến trúc				
7	7	pm401	Công nghệ xử lý đa phươ	524107A	.	Dương Thị Bình	Công nghệ TT				
7	8	101	Quản trị học	524108C	.	Cao Thị Thiên	Công nghệ TT				
7	8	207	Triết học Mác-Lênin	7255102A01	.	Đỗ Thu Hường	Điện - Cơ điện tử				
7	8	304	Quản trị Marketing	524107A	.	Tạ Minh Hà	Công nghệ TT				
7	8	403	Toán cao cấp A1	7253402B11	.	Đặng Thanh Hư	Công nghệ thông tin				

Sổ trực giảng vụ kỳ I, Năm học 2025-2026, Cơ sở Hưng Ký

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ ngày:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:			Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..			- Cán bộ:			-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..			
Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	Thầy dạy	Đơn vị	Số	Có mặt	Giờ ĐD	Muộn	
7	8	404	Toán cao cấp A1	7254801B11	.	Đặng Thanh Hư	Công nghệ thông tin					
7	8	502	Quản trị quuan hệ khách	522108B	.	Nguyễn Thị Thu	Công nghệ TT					
7	8	507	Thị giác máy tính và ứng	522100B	.	Chu Hải Hà	Công nghệ TT					
7	8	G1	Vẽ mỹ thuật 1	7255801A01	1	Lưu Thị Thanh	Kiến trúc công trình					
7	8	HTL1	Triết học Mác-Lênin	7253201B02	.	Kiều Thị Hồng	Công nghệ thông tin					
7	8	pm201	Dựng hình 3D cơ bản	524107B	.	Vũ Thắng	Công nghệ TT					
7	8	pm301	Phát triển UD Website T	522108B	.	Nguyễn Thu Vă	Công nghệ TT					
7	8	pm302	Mô hình toán kinh tế	524116	.	Nguyễn Thị Thú	Kiến trúc					
7	8	pm401	Công nghệ xử lý đa phươ	524107A	.	Dương Thị Bình	Công nghệ TT					
7	9	304	Quản trị Marketing	524107A	.	Tạ Minh Hà	Công nghệ TT					
7	9	306	Kỹ nghệ phần mềm	523108C	.	Trần Thị Lua B	Công nghệ TT					
7	9	403	Toán cao cấp A1	7253402B11	.	Đặng Thanh Hư	Công nghệ thông tin					
7	9	404	Toán cao cấp A1	7254801B11	.	Đặng Thanh Hư	Công nghệ thông tin					
7	9	507	Thị giác máy tính và ứng	522100B	.	Chu Hải Hà	Công nghệ TT					
7	9	pm201	Dựng hình 3D cơ bản	524107B	.	Vũ Thắng	Công nghệ TT					
7	9	pm301	Phát triển UD Website T	522108B	.	Nguyễn Thu Vă	Công nghệ TT					
7	9	pm302	Mô hình toán kinh tế	524116	.	Nguyễn Thị Thú	Kiến trúc					
7	9	pm401	Công nghệ xử lý đa phươ	524107B	.	Dương Thị Bình	Công nghệ TT					
7	10	304	Quản trị Marketing	524107A	.	Tạ Minh Hà	Công nghệ TT					
7	10	306	Kỹ nghệ phần mềm	523108C	.	Trần Thị Lua B	Công nghệ TT					
7	10	403	Toán cao cấp A1	7253402B11	.	Đặng Thanh Hư	Công nghệ thông tin					
7	10	404	Toán cao cấp A1	7254801B11	.	Đặng Thanh Hư	Công nghệ thông tin					
7	10	pm201	Dựng hình 3D cơ bản	524107B	.	Vũ Thắng	Công nghệ TT					
7	10	pm301	Phát triển UD Website T	522108B	.	Nguyễn Thu Vă	Công nghệ TT					
7	10	pm302	Mô hình toán kinh tế	524116	.	Nguyễn Thị Thú	Kiến trúc					
7	10	pm401	Công nghệ xử lý đa phươ	524107B	.	Dương Thị Bình	Công nghệ TT					